## TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

## THÔNG TIN VỀ SỐ LIỆU SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ngày hiệu lực: 31/05/2023)

<u>Lưu ý</u>: Trường hợp số lượng CK NĐTNN nắm giữ thêm <0 (vượt room), NĐTNN và tổ chức kinh tế có NĐTNN sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được phép bán CK cho đến khi tỷ lệ sở hữu của NĐTNN tại công ty đại chúng bằng hoặc nhỏ hơn tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa công bố.

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
SÀN I	HNX						
1	AAV	49%	33.803.953	37.525	0.05%	33.766.428	
2	ADC	0%	0	343.492	8.63%	-343.492	
3	ALT	49%	3.024.536	197.349	3.2%	2.827.187	
4	AMC	49%	1.396.500	140.600	4.93%	1.255.900	
5	AME	50%	32.600.000	1.461.165	2.24%	31.138.835	
6	AMV	0%	0	687.590	0.52%	-687.590	
7	API	49%	41.201.148	109.796	0.13%	41.091.352	
8	APS	100%	83.000.000	688.612	0.83%	82.311.388	
9	ARM	49%	1.524.528	2.332	0.07%	1.522.196	
10	ART	100%	96.922.509	638.532	0.66%	96.283.977	
11	ATS	50%	1.750.000	200	0.01%	1.749.800	
12	BAB	30%	244.015.902	24.722	0%	243.991.180	
13	BAB122030	100%	54.500	0	0%	54.500	(*)
14	BAB122031	100%	314.000	0	0%	314.000	(*)
15	BAB122032	100%	1.985.500	0	0%	1.985.500	(*)
16	BAB123005	100%	47.000	0	0%	47.000	(*)
17	BAB123006	100%	100.500	0	0%	100.500	(*)
18	BAB123007	100%	58.000	0	0%	58.000	(*)
19	BAF122029	100%	3.000.000	1.242.119	41.4%	1.757.881	
20	BAX	49%	4.018.000	1.430.588	17.45%	2.587.412	
21	BBS	49%	2.940.000	35.025	0.58%	2.904.975	
22	BCC	49%	60.372.807	1.424.060	1.16%	58.948.747	
23	BCF	0%	0	0	0%	0	
24	BCG122006	100%	5.000.000	26.000	0.52%	4.974.000	
25	ВСН	0%	0	0	0%	0	(*)
26	BDB	49%	551.972	0	0%	551.972	
27	BED	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	
28	BID121027	100%	12.000.000	0	0%	12.000.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
29	BID121028	100%	9.710.000	150.000	1.54%	9.560.000	
30	BID122003	100%	10.524.298	105.100	1%	10.419.198	
31	BID122004	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
32	BID122005	100%	1.570.272	10.000	0.64%	1.560.272	
33	BID123002	100%	795.200	5.000	0.63%	790.200	(*)
34	BID123003	100%	1.000	0	0%	1.000	(*)
35	BID123004	100%	3.000.000	0	0%	3.000.000	(*)
36	BKC	49%	5.751.486	22.927	0.20%	5.728.559	
37	BLF	0%	0	278.420	2.42%	-278.420	
38	BNA	0%	0	172.147	0.69%	-172.147	
39	BPC	49%	1.862.000	108.560	2.86%	1.753.440	
40	BSC	49%	1.543.866	152.300	4.83%	1.391.566	
41	BST	49%	539.000	3.726	0.34%	535.274	
42	BTS	49%	60.544.330	133.572	0.11%	60.410.758	
43	BTW	49%	4.586.400	2.009.319	21.47%	2.577.081	
44	BVB122028	100%	9.677.400	0	0%	9.677.400	
45	BVS	100%	72.233.937	4.949.250	6.85%	67.284.687	
46	BXH	49%	1.475.899	0	0%	1.475.899	
47	C69	49%	29.400.000	6.836	0.01%	29.393.164	
48	CAG	0%	0	32.200	0.23%	-32.200	
49	CAN	49%	2.450.000	1.323.520	26.47%	1.126.480	
50	CAP	0%	0	118.544	1.51%	-118.544	
51	CCR	49%	12.005.890	14.300	0.06%	11.991.590	
52	CDN	0%	0	20.344.347	20.55%	-20.344.347	
53	CEO	49%	126.096.592	11.939.545	4.64%	114.157.047	
54	CET	49%	2.964.500	7.230	0.12%	2.957.270	
55	CIA	30%	5.912.971	212.773	1.08%	5.700.198	
56	CII120018	100%	5.000.000	1.500	0.03%	4.998.500	
57	CII121006	100%	5.900.000	260	0%	5.899.740	
58	CII121029	100%	5.000.000	2.600.000	52%	2.400.000	
59	CII42013	100%	372.517	6.344	1.7%	366.173	
60	CJC	30%	1.200.000	21.600	0.54%	1.178.400	
61	CKV	49%	1.984.500	9.230	0.23%	1.975.270	
62	CLH	49%	5.880.000	330.160	2.75%	5.549.840	
63	CLM	0%	0	0	0%	0	
64	CMC	0%	0	48.572	1.06%	-48.572	
65	CMS	0%	0	4.520	0.02%	-4.520	
66	CPC	49%	2.108.494	305.450	7.1%	1.803.044	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
67	CSC	0%	0	12.758	0.05%	-12.758	
68	СТВ	49%	6.703.200	58.661	0.43%	6.644.539	
69	CTC	49%	7.741.963	107.771	0.68%	7.634.192	
70	CTD122015	100%	475	190	40%	285	
71	CTG121030	100%	30.207.100	2.100.900	6.95%	28.106.200	
72	CTG121031	100%	34.922.000	642.789	1.84%	34.279.211	
73	СТР	49%	5.928.996	132.005	1.09%	5.796.991	
74	CTT	49%	2.301.701	7.100	0.15%	2.294.601	
75	CTX	49%	38.664.565	9.999	0.01%	38.654.566	
76	CVN	0%	0	3.040	0.01%	-3.040	
77	CVT122007	100%	1.000.000	0	0%	1.000.000	
78	CVT122008	100%	2.000.000	0	0%	2.000.000	
79	CVT122009	100%	2.000.000	0	0%	2.000.000	
80	CX8	49%	1.034.187	6.325	0.30%	1.027.862	
81	D11	0%	0	2.029	0.03%	-2.029	
82	DAD	0%	0	1.612.704	32.25%	-1.612.704	
83	DAE	0%	0	14.442	0.96%	-14.442	
84	DC2	50%	3.598.336	176.296	2.45%	3.422.040	
85	DDG	50%	29.919.943	1.935.161	3.23%	27.984.782	
86	DHP	49%	4.651.178	64.600	0.68%	4.586.578	
87	DHT	49%	12.940.325	7.177.392	27.18%	5.762.933	
88	DIH	0%	0	3.389	0.06%	-3.389	
89	DL1	49%	52.055.686	3.387.910	3.19%	48.667.776	
90	DNC	0%	0	22.095	0.34%	-22.095	
91	DNM	50%	2.626.535	183.747	3.5%	2.442.788	
92	DNP	50%	59.454.956	280.484	0.24%	59.174.472	
93	DP3	0%	0	104.845	1.22%	-104.845	
94	DPC	49%	1.096.267	40.080	1.79%	1.056.187	
95	DS3	49%	5.228.167	50.000	0.47%	5.178.167	
96	DST	0%	0	19.550	0.06%	-19.550	
97	DTC	0%	0	168.141	1.68%	-168.141	
98	DTD	49%	21.025.306	2.306.456	5.38%	18.718.850	
99	DTK	35%	238.968.616	83.750	0.01%	238.884.866	
100	DVG	0%	0	33.000	0.12%	-33.000	
101	DVM	0%	0	0	0%	0	
102	DXP	0%	0	689.223	2.34%	-689.223	
103	DZM	49%	2.644.032	524.138	9.71%	2.119.894	
104	EBS	49%	5.007.547	848.829	8.31%	4.158.718	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
105	ECI	0%	0	89.100	4.79%	-89.100	
106	EID	0%	0	3.274.202	21.83%	-3.274.202	
107	EVS	100%	103.000.400	25.486	0.02%	102.974.914	
108	FID	0%	0	1.232	0%	-1.232	
109	GDW	49%	4.655.000	546.204	5.75%	4.108.796	
110	GEG121022	100%	7.000.000	890.077	12.72%	6.109.923	
111	GIC	49%	5.938.800	667.600	5.51%	5.271.200	
112	GKM	50%	13.097.620	550	0%	13.097.070	
113	GLH121019	100%	5.000.000	0	0%	5.000.000	
114	GLH121026	100%	5.000.000	0	0%	5.000.000	
115	GLT	0%	0	389.292	3.87%	-389.292	
116	GMA	50%	9.999.999	0	0%	9.999.999	
117	GMX	50%	4.520.348	595.910	6.59%	3.924.438	
118	HAD	49%	1.960.000	370.216	9.26%	1.589.784	
119	HAT	49%	1.530.270	143.954	4.61%	1.386.316	
120	HBS	49%	16.169.990	25.332	0.08%	16.144.658	
121	HCC	49%	3.194.107	1.390.925	21.34%	1.803.182	
122	НСТ	49%	988.028	7.700	0.38%	980.328	
123	HDA	0%	0	80.073	0.29%	-80.073	
124	HEV	49%	490.000	23.367	2.34%	466.633	
125	HGM	49%	6.174.000	24.900	0.20%	6.149.100	
126	ННС	49%	8.048.250	37.100	0.23%	8.011.150	
127	HJS	49%	10.289.951	42.027	0.20%	10.247.924	
128	HKT	49%	3.006.164	16.690	0.27%	2.989.474	
129	HLC	49%	12.453.447	1.882.931	7.41%	10.570.516	
130	HLD	49%	9.800.000	1.042.260	5.21%	8.757.740	
131	НМН	49%	6.467.925	325.250	2.46%	6.142.675	
132	HMR	0%	0	0	0%	0	
133	НОМ	49%	36.636.874	1.017.016	1.36%	35.619.858	
134	НТС	0%	0	223.950	1.36%	-223.950	
135	НТР	0%	0	4.300	0%	-4.300	
136	HUT	50%	174.315.982	6.769.216	1.94%	167.546.766	
137	HVT	49%	5.384.148	289.380	2.63%	5.094.768	
138	ICG	49%	9.800.000	1.312.802	6.56%	8.487.198	
139	IDC	49%	161.699.965	35.729.825	10.83%	125.970.140	
140	IDJ	50%	86.745.096	1.166.733	0.67%	85.578.363	
141	IDV	30%	9.081.982	5.944.233	19.64%	3.137.749	
142	INC	49%	980.000	178.000	8.9%	802.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
143	INN	49%	8.820.000	825.220	4.58%	7.994.780	
144	IPA	50%	106.917.887	1.147.748	0.54%	105.770.139	
145	ITQ	0%	0	34.700	0.11%	-34.700	
146	IVS	100%	69.350.000	49.837.100	71.86%	19.512.900	
147	KBC121020	100%	15.000.000	6.581.418	43.88%	8.418.582	
148	KDM	49%	3.479.000	966	0.01%	3.478.034	
149	KHS	0%	0	57.097	0.47%	-57.097	
150	KKC	49%	2.548.000	226.037	4.35%	2.321.963	
151	KLF	49%	81.022.754	873.546	0.53%	80.149.208	
152	KMT	0%	0	2.317	0.02%	-2.317	
153	KSD	49%	5.880.000	3.074.802	25.62%	2.805.198	
154	KSF	0%	0	0	0%	0	
155	KSQ	49%	14.700.000	189.600	0.63%	14.510.400	
156	KST	49%	2.936.089	29.500	0.49%	2.906.589	
157	KSV	0%	0	400	0%	-400	
158	KTS	49%	2.484.300	9.250	0.18%	2.475.050	
159	KTT	0%	0	23.005	0.78%	-23.005	
160	L14	49%	15.121.162	27.759	0.09%	15.093.403	
161	L18	0%	0	1.300	0%	-1.300	
162	L40	50%	1.800.000	400	0.01%	1.799.600	
163	L43	49%	1.715.000	35.600	1.02%	1.679.400	
164	L61	0%	0	367.464	4.85%	-367.464	
165	L62	0%	0	0	0%	0	
166	LAS	49%	55.299.636	45.001	0.04%	55.254.635	
167	LBE	0%	0	10.181	0.51%	-10.181	
168	LCD	49%	735.000	0	0%	735.000	
169	LDP	0%	0	26.422	0.21%	-26.422	
170	LHC	50%	7.200.000	2.670.880	18.55%	4.529.120	
171	LIG	0%	0	948	0%	-948	
172	LPB121035	100%	13.854.705	2.000.000	14.44%	11.854.705	
173	LPB121036	100%	1.731.000	750.000	43.33%	981.000	
174	LPB122010	100%	16.022.095	30.000	0.19%	15.992.095	
175	LPB122011	100%	931.696	0	0%	931.696	
176	LPB122012	100%	557.950	0	0%	557.950	(*)
177	LPB122013	100%	1.012.300	0	0%	1.012.300	(*)
178	LUT	49%	7.350.000	57.385	0.38%	7.292.615	
179	MAC	49%	7.418.475	164.914	1.09%	7.253.561	
180	MAS	49%	2.091.164	664.832	15.58%	1.426.332	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
181	MBG	49%	58.907.084	1.603.349	1.33%	57.303.735	
182	MBS	49%	186.490.627	1.812.064	0.48%	184.678.563	
183	MCC	49%	2.457.900	4.053	0.08%	2.453.847	
184	MCF	49%	5.281.140	303.914	2.82%	4.977.226	
185	MCO	49%	2.010.925	77.060	1.88%	1.933.865	
186	MDC	49%	10.494.989	3.901.033	18.21%	6.593.956	
187	MED	0%	0	1.900	0.02%	-1.900	
188	MEL	49%	7.350.000	1.000	0.01%	7.349.000	
189	MHL	49%	2.661.152	21.370	0.39%	2.639.782	
190	MIM	49%	1.670.831	13.273	0.39%	1.657.558	
191	MKV	49%	2.450.018	149.661	2.99%	2.300.357	
192	MML121021	100%	19.999.800	260.301	1.3%	19.739.499	
193	MSN120007	100%	1.000.000	16.539	1.65%	983.461	
194	MSN120008	100%	5.000.000	102.735	2.05%	4.897.265	
195	MSN120009	100%	5.000.000	86.011	1.72%	4.913.989	
196	MSN120010	100%	5.000.000	128.425	2.57%	4.871.575	
197	MSN120011	100%	5.000.000	564.584	11.29%	4.435.416	
198	MSN120012	100%	5.000.000	389.596	7.79%	4.610.404	
199	MSN12005	100%	20.000.000	135.138	0.68%	19.864.862	
200	MSN121013	100%	5.000.000	514.051	10.28%	4.485.949	
201	MSN121014	100%	5.000.000	411.150	8.22%	4.588.850	
202	MSN121015	100%	4.000.000	917.483	22.94%	3.082.517	
203	MSN123008	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
204	MSN123009	100%	8.000.000	0	0%	8.000.000	
205	MSR11808	100%	15.000.000	138.923	0.93%	14.861.077	
206	MST	49%	33.388.938	142.955	0.21%	33.245.983	
207	MVB	49%	51.450.000	82.221	0.08%	51.367.779	
208	NAG	50%	15.823.270	425.959	1.35%	15.397.311	
209	NAP	49%	10.543.428	400	0%	10.543.028	
210	NBC	49%	18.129.570	1.462.495	3.95%	16.667.075	
211	NBP	49%	6.304.095	169.615	1.32%	6.134.480	
212	NBW	25%	2.725.000	474.400	4.35%	2.250.600	
213	NDN	50%	35.828.968	1.480.411	2.07%	34.348.557	
214	NDX	49%	4.893.902	457.001	4.58%	4.436.901	
215	NET	49%	10.975.203	221.054	0.99%	10.754.149	
216	NFC	49%	7.708.317	0	0%	7.708.317	
217	NHC	49%	1.490.355	476.218	15.66%	1.014.137	
218	NPM11805	100%	5.000.000	106.867	2.14%	4.893.133	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
219	NPM11911	100%	5.000.000	62.223	1.24%	4.937.777	
220	NRC	50%	46.298.881	4.755.876	5.14%	41.543.005	
221	NSH	49%	10.139.784	79.100	0.38%	10.060.684	
222	NST	49%	5.488.981	219.303	1.96%	5.269.678	
223	NTH	49%	5.293.005	1.900	0.02%	5.291.105	
224	NTP	49%	63.491.913	23.035.492	17.78%	40.456.421	
225	NVB	9%	50.414.002	48.490.951	8.66%	1.923.051	
226	NVL122001	100%	13.000.000	100	0%	12.999.900	
227	ОСН	49%	98.000.000	8.500	0%	97.991.500	
228	ONE	49%	3.900.551	436.155	5.48%	3.464.396	
229	PBP	49%	2.351.762	1.405	0.03%	2.350.357	
230	PCE	49%	4.900.000	107.012	1.07%	4.792.988	
231	PCG	49%	9.246.300	9.043.320	47.92%	202.980	
232	РСН	0%	0	0	0%	0	
233	PCT	0%	0	720	0%	-720	
234	PDB	50%	4.454.990	12.790	0.14%	4.442.200	
235	PEN	0%	0	1.300	0.03%	-1.300	
236	PGN	50%	4.225.470	652.602	7.72%	3.572.868	
237	PGS	0%	0	663.812	1.33%	-663.812	
238	PGT	49%	4.528.482	4.528.482	49%	0	
239	PHN	50%	3.626.955	3.555.413	49.01%	71.542	
240	PIA	49%	1.911.000	477.603	12.25%	1.433.397	
241	PIC	0%	0	3.721	0.01%	-3.721	
242	PJC	49%	3.590.194	34.399	0.47%	3.555.795	
243	PLC	49%	39.591.431	897.608	1.11%	38.693.823	
244	PMB	49%	5.880.000	256.000	2.13%	5.624.000	
245	PMC	49%	4.572.960	330.558	3.54%	4.242.402	
246	PMP	49%	2.058.000	32.500	0.77%	2.025.500	
247	PMS	49%	3.541.554	394.812	5.46%	3.146.742	
248	POT	49%	9.520.702	14.585	0.08%	9.506.117	
249	PPE	49%	980.000	5.600	0.28%	974.400	
250	PPP	49%	4.311.995	342.030	3.89%	3.969.965	
251	PPS	49%	7.350.000	4.296.850	28.65%	3.053.150	
252	PPY	0%	0	71.518	0.77%	-71.518	
253	PRC	49%	588.000	10.500	0.88%	577.500	
254	PRE	100%	104.400.000	462.256	0.44%	103.937.744	
255	PSC	49%	3.528.000	20.966	0.29%	3.507.034	
256	PSD	0%	0	393.399	0.99%	-393.399	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
257	PSE	49%	6.125.000	39.400	0.32%	6.085.600	
258	PSI	49%	29.322.237	9.119.950	15.24%	20.202.287	
259	PSW	49%	8.330.000	424.520	2.5%	7.905.480	
260	PTD	49%	1.568.000	591.077	18.47%	976.923	
261	PTI	100%	80.395.709	30.698.851	38.18%	49.696.858	
262	PTS	49%	2.728.320	448.930	8.06%	2.279.390	
263	PV2	49%	18.301.500	76.600	0.21%	18.224.900	
264	PVB	49%	10.583.999	88.985	0.41%	10.495.014	
265	PVC	49%	24.500.000	396.253	0.79%	24.103.747	
266	PVG	49%	17.885.000	1.713.805	4.7%	16.171.195	
267	PVI	100%	234.241.867	139.867.065	59.71%	94.374.802	
268	PVS	49%	234.203.482	99.130.073	20.74%	135.073.409	
269	PXK	49%	7.350.000	0	0%	7.350.000	(*)
270	QHD	49%	2.707.110	16.680	0.30%	2.690.430	
271	QST	0%	0	0	0%	0	
272	QTC	0%	0	478.175	17.71%	-478.175	
273	RCL	0%	0	142.953	1.03%	-142.953	
274	S55	49%	4.900.000	43.650	0.44%	4.856.350	
275	S99	0%	0	218.001	0.26%	-218.001	
276	SAF	49%	5.902.829	431.674	3.58%	5.471.155	
277	SBT121002	100%	7.000.000	917.743	13.11%	6.082.257	
278	SCG	49%	41.650.000	4.102	0%	41.645.898	
279	SCI	0%	0	244.529	0.96%	-244.529	
280	SD4	49%	5.047.000	202.633	1.97%	4.844.367	
281	SD5	49%	12.739.925	2.089.815	8.04%	10.650.110	
282	SD6	49%	17.038.089	568.331	1.63%	16.469.758	
283	SD9	49%	16.774.660	672.399	1.96%	16.102.261	
284	SDA	0%	0	12.677	0.05%	-12.677	
285	SDC	49%	1.278.757	87.131	3.34%	1.191.626	
286	SDG	49%	4.968.598	30.426	0.30%	4.938.172	
287	SDN	49%	743.926	351.665	23.16%	392.261	
288	SDT	49%	20.938.832	556.596	1.3%	20.382.236	
289	SDU	49%	9.800.000	22.400	0.11%	9.777.600	
290	SEB	0%	0	34.692	0.11%	-34.692	
291	SED	0%	0	766.099	7.66%	-766.099	
292	SFN	49%	1.470.000	25.740	0.86%	1.444.260	
293	SGC	100%	7.147.580	64.189	0.90%	7.083.391	
294	SGD	49%	2.027.130	40.700	0.98%	1.986.430	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
295	SGH	49%	6.058.409	41.764	0.34%	6.016.645	
296	SHE	49%	4.696.900	133.116	1.39%	4.563.784	
297	SHN	49%	63.507.502	22.859	0.02%	63.484.643	
298	SHS	49%	398.446.806	47.995.399	5.9%	350.451.407	
299	SIC	49%	11.759.642	33.158	0.14%	11.726.484	
300	SJ1	0%	0	24.472	0.10%	-24.472	
301	SJE	49%	10.766.194	96.697	0.44%	10.669.497	
302	SLS	49%	4.798.053	27.252	0.28%	4.770.801	
303	SMN	0%	0	6.800	0.15%	-6.800	
304	SMT	0%	0	10.301	0.19%	-10.301	
305	SPC	0%	0	953.730	9.06%	-953.730	
306	SPI	49%	8.239.350	222.000	1.32%	8.017.350	
307	SRA	0%	0	186.254	0.43%	-186.254	
308	SSM	49%	2.695.501	252.159	4.58%	2.443.342	
309	STC	0%	0	347.090	6.13%	-347.090	
310	STP	49%	3.942.414	79.909	0.99%	3.862.505	
311	SVN	49%	10.290.000	1.679.400	8%	8.610.600	
312	SZB	0%	0	2.061.010	6.87%	-2.061.010	
313	TA9	0%	0	2.054.122	16.54%	-2.054.122	
314	TAR	0%	0	64.338	0.08%	-64.338	
315	TBX	49%	740.037	220	0.01%	739.817	
316	TC6	49%	15.923.091	360.450	1.11%	15.562.641	
317	TDN	49%	14.425.157	144.756	0.49%	14.280.401	
318	TDT	49%	11.709.301	16.331	0.07%	11.692.970	
319	TET	49%	2.794.440	500	0.01%	2.793.940	
320	TFC	49%	8.246.697	5.391.240	32.03%	2.855.457	
321	THB	49%	5.598.039	711.510	6.23%	4.886.529	
322	THD	49%	171.500.000	2.413.267	0.69%	169.086.733	
323	THS	49%	1.470.000	1.500	0.05%	1.468.500	
324	THT	35%	8.599.168	1.075.760	4.38%	7.523.408	
325	TIG	49%	86.243.177	17.352.536	9.86%	68.890.641	
326	TJC	49%	4.214.000	36.120	0.42%	4.177.880	
327	TKC	0%	0	53.350	0.34%	-53.350	
328	TKG	0%	0	0	0%	0	
329	TKU	100%	6.596.372	3.324.089	50.39%	3.272.283	
330	TMB	0%	0	16.700	0.11%	-16.700	
331	TMC	49%	6.076.000	220.246	1.78%	5.855.754	
332	TMX	49%	2.940.000	433.490	7.22%	2.506.510	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
333	TN1122016	100%	4.908.000	0	0%	4.908.000	
334	TNG	49%	51.507.701	16.616.394	15.81%	34.891.307	
335	TNG122017	100%	3.000.000	1.510.538	50.35%	1.489.462	
336	TOT	49%	2.692.550	227.960	4.15%	2.464.590	
337	ТРН	0%	0	3.304	0.16%	-3.304	
338	TPP	50%	22.500.000	64.054	0.14%	22.435.946	
339	TSB	70%	4.721.836	2.700	0.04%	4.719.136	
340	TTC	49%	2.936.250	558.762	9.32%	2.377.488	
341	TTH	49%	18.313.674	93.820	0.25%	18.219.854	
342	TTL	49%	20.534.920	8.110	0.02%	20.526.810	
343	TTT	0%	0	112.800	2.47%	-112.800	
344	TTZ	49%	3.709.517	978.701	12.93%	2.730.816	
345	TV3	49%	4.663.478	27.742	0.29%	4.635.736	
346	TV4	0%	0	174.972	0.88%	-174.972	
347	TVC	30%	35.583.201	228.922	0.19%	35.354.279	
348	TVD	49%	22.031.803	1.477.837	3.29%	20.553.966	
349	TXM	49%	3.430.000	58.295	0.83%	3.371.705	
350	UNI	49%	7.652.639	254.395	1.63%	7.398.244	
351	V12	50%	2.909.000	2.000	0.03%	2.907.000	
352	V21	0%	0	4.600	0.04%	-4.600	
353	VBA121033	100%	1.769.146	5.500	0.31%	1.763.646	
354	VBA122001	100%	100.000.000	135.400	0.14%	99.864.600	
355	VBB122033	100%	10.000	0	0%	10.000	(*)
356	VBC	49%	3.674.986	141.055	1.88%	3.533.931	
357	VC1	49%	5.880.000	307.306	2.56%	5.572.694	
358	VC2	50%	23.599.705	64.345	0.14%	23.535.360	
359	VC3	0%	0	6.834	0.01%	-6.834	
360	VC6	49%	4.311.942	915.430	10.4%	3.396.512	
361	VC7	50%	24.022.796	26.422	0.05%	23.996.374	
362	VC9	49%	5.880.000	306.250	2.55%	5.573.750	
363	VCC	0%	0	2.900	0.02%	-2.900	
364	VCM	0%	0	0	0%	0	
365	VCS	49%	78.400.000	4.501.777	2.81%	73.898.223	
366	VDL	49%	7.182.003	103.777	0.71%	7.078.226	
367	VE1	49%	2.940.000	1.539.300	25.66%	1.400.700	
368	VE2	49%	1.057.851	15.520	0.72%	1.042.331	
369	VE3	0%	0	2.700	0.20%	-2.700	
370	VE4	0%	0	1.400	0.14%	-1.400	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
371	VE8	49%	882.000	13.900	0.77%	868.100	
372	VGP	49%	4.025.199	105.513	1.28%	3.919.686	
373	VGS	49%	23.729.681	175.756	0.36%	23.553.925	
374	VHE	0%	0	0	0%	0	
375	VHL	49%	12.250.000	631.869	2.53%	11.618.131	
376	VHM121024	100%	22.800.000	76.047	0.33%	22.723.953	
377	VHM121025	100%	20.900.000	188.626	0.90%	20.711.374	
378	VIC121003	100%	15.150.000	174.555	1.15%	14.975.445	
379	VIC121004	100%	10.000.000	129.898	1.3%	9.870.102	
380	VIC121005	100%	18.600.000	42.478	0.23%	18.557.522	
381	VIF	0%	0	0	0%	0	
382	VIG	100%	45.133.300	196.623	0.44%	44.936.677	
383	VIT	50%	25.000.000	168.693	0.34%	24.831.307	
384	VLA	0%	0	64.605	3.23%	-64.605	
385	VMC	0%	0	111.400	0.52%	-111.400	
386	VMS	49%	4.410.000	100	0%	4.409.900	
387	VNC	49%	5.144.977	218.587	2.08%	4.926.390	
388	VND122013	100%	4.000.000	2.250.000	56.25%	1.750.000	
389	VND122014	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
390	VNF	49%	15.540.781	125.684	0.40%	15.415.097	
391	VNG122002	100%	5.000.000	39.405	0.79%	4.960.595	
392	VNR	49%	73.861.193	40.975.586	27.18%	32.885.607	
393	VNT	49%	8.182.753	1.742.879	10.44%	6.439.874	
394	VRE12007	100%	20.000.000	0	0%	20.000.000	
395	VSA	49%	6.907.278	588.705	4.18%	6.318.573	
396	VSM	49%	1.643.948	36.530	1.09%	1.607.418	
397	VTC	49%	2.222.001	576.729	12.72%	1.645.272	
398	VTH	0%	0	16.748	0.21%	-16.748	
399	VTJ	49%	5.586.000	13.400	0.12%	5.572.600	
400	VTV	49%	15.287.914	119.650	0.38%	15.168.264	
401	VTZ	51%	11.730.000	19.750	0.09%	11.710.250	
402	WCS	49%	1.225.000	712.444	28.5%	512.556	
403	WSS	49%	24.647.000	1.062.600	2.11%	23.584.400	
404	X20	49%	8.452.500	33.500	0.19%	8.419.000	
SÀN I	HOSE						
1	AAA	100%	382.274.496	7.593.227	1.99%	374.681.269	
2	AAM	49%	6.049.741	79.864	0.65%	5.969.877	
3	AAT	50%	31.900.744	422.483	0.66%	31.478.261	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
4	ABR	100%	20.000.000	9.797.100	48.99%	10.202.900	
5	ABS	0%	0	1.489	0%	-1.489	
6	ABT	49%	7.049.731	244.562	1.7%	6.805.169	
7	ACB	30%	1.013.230.528	1.013.230.528	30%	0	
8	ACC	49%	51.449.996	8.294.803	7.9%	43.155.193	
9	ACG	50%	67.923.061	52.281.269	38.49%	15.641.792	
10	ACL	39.54%	19.832.876	1.420.325	2.83%	18.412.551	
11	ADG	65%	13.897.338	10.183.844	47.63%	3.713.494	
12	ADS	50%	25.389.517	117.131	0.23%	25.272.386	
13	AGG	50%	62.559.184	6.136.708	4.9%	56.422.476	
14	AGM	0%	0	346.570	1.9%	-346.570	
15	AGR	100%	215.391.309	579.286	0.27%	214.812.023	
16	AMD	49%	80.117.388	1.171.794	0.72%	78.945.594	
17	ANV	49%	65.434.416	7.760.647	5.81%	57.673.769	
18	APC	49%	9.859.483	3.062.225	15.22%	6.797.258	
19	APG	100%	146.306.612	1.261.989	0.86%	145.044.623	
20	APH	100%	243.884.268	68.845.190	28.23%	175.039.078	
21	ASG	30%	22.696.167	665.328	0.88%	22.030.839	
22	ASM	49%	164.898.108	6.402.508	1.9%	158.495.600	
23	ASP	49%	18.296.565	18.296.565	49%	0	
24	AST	49%	22.050.000	20.156.863	44.79%	1.893.137	
25	ATP	100%	15.000.000	0	0%	15.000.000	(*)
26	BAF	50%	71.760.000	292.853	0.20%	71.467.147	
27	BBC	50%	9.376.343	157.542	0.84%	9.218.801	
28	BCE	49%	17.150.000	482.817	1.38%	16.667.183	
29	BCG	50%	266.733.811	9.352.653	1.75%	257.381.158	
30	BCM	49%	507.150.000	28.934.035	2.8%	478.215.965	
31	BFC	49%	28.012.316	2.504.270	4.38%	25.508.046	
32	BHN	49%	113.582.000	40.770.990	17.59%	72.811.010	
33	BIC	49%	57.465.678	55.811.961	47.59%	1.653.717	
34	BID	30%	1.517.557.144	872.088.940	17.24%	645.468.204	
35	BKG	50%	34.099.991	104.180	0.15%	33.995.811	
36	BMC	49%	6.072.388	769.094	6.21%	5.303.294	
37	BMI	49%	53.715.752	35.052.225	31.97%	18.663.527	
38	BMP	100%	81.860.938	67.539.094	82.5%	14.321.844	
39	BRC	50%	6.187.498	92.820	0.75%	6.094.678	
40	BSI	100%	187.800.120	66.911.958	35.63%	120.888.162	
41	ВТР	49%	29.637.944	5.702.640	9.43%	23.935.304	

1 2 42 BTT 43 BVH 44 BWE 45 C32 46 C47 47 CACB2208 48 CACB2301 49 CAV	3 49% 49% 49% 49% 0% 100% 100% 49% 0%	4 6.615.000 363.738.154 94.530.800 7.364.771 0 10.000.000 4.000.000	5 665.343 200.209.770 35.985.818 577.023 12.697	giữ 6 4.93% 26.97% 18.65% 3.84% 0.05%	room (-) 7 5.949.657 163.528.384 58.544.982 6.787.748	8
43 BVH 44 BWE 45 C32 46 C47 47 CACB2208 48 CACB2301	49% 49% 49% 0% 100% 100% 49%	363.738.154 94.530.800 7.364.771 0 10.000.000	200.209.770 35.985.818 577.023 12.697	26.97% 18.65% 3.84%	163.528.384 58.544.982 6.787.748	
44 BWE 45 C32 46 C47 47 CACB2208 48 CACB2301	49% 49% 0% 100% 100% 49%	94.530.800 7.364.771 0 10.000.000	35.985.818 577.023 12.697	18.65%	58.544.982 6.787.748	
45 C32 46 C47 47 CACB2208 48 CACB2301	49% 0% 100% 100% 49%	7.364.771 0 10.000.000	577.023 12.697	3.84%	6.787.748	
46 C47 47 CACB2208 48 CACB2301	0% 100% 100% 49%	10.000.000	12.697			
47 CACB2208 48 CACB2301	100% 100% 49%	10.000.000		0.05%		
48 CACB2301	100%		0		-12.697	
	49%	4.000.000		0%	10.000.000	
49 CAV			0	0%	4.000.000	
',	0%	28.224.000	130.484	0.23%	28.093.516	
50 CCI	0,0	0	424.700	2.39%	-424.700	
51 CCL	50%	26.599.789	545.099	1.02%	26.054.690	
52 CDC	49%	10.774.470	631.049	2.87%	10.143.421	
53 CFPT2210	100%	11.000.000	0	0%	11.000.000	
54 CFPT2212	100%	8.000.000	0	0%	8.000.000	
55 CFPT2213	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
56 CFPT2214	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
57 CFPT2301	100%	1.500.000	0	0%	1.500.000	
58 CFPT2302	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
59 CFPT2303	100%	8.000.000	0	0%	8.000.000	
60 CHP	0%	0	5.610.956	3.82%	-5.610.956	
61 CHPG2222	100%	27.000.000	0	0%	27.000.000	(*)
62 CHPG2225	100%	18.000.000	6.000	0.03%	17.994.000	
63 CHPG2226	100%	15.000.000	0	0%	15.000.000	
64 CHPG2227	100%	15.000.000	9.600	0.06%	14.990.400	
65 CHPG2301	100%	2.500.000	0	0%	2.500.000	
66 CHPG2302	100%	1.500.000	0	0%	1.500.000	
67 CHPG2303	100%	3.000.000	1.000	0.03%	2.999.000	
68 CHPG2304	100%	5.000.000	0	0%	5.000.000	
69 CHPG2305	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
70 CHPG2306	100%	12.000.000	193.500	1.61%	11.806.500	
71 CIG	49%	15.454.574	42.513	0.13%	15.412.061	
72 CII	49%	139.169.561	29.093.917	10.24%	110.075.644	
73 CKG	0%	0	32.561	0.03%	-32.561	
74 CLC	49%	12.841.715	620.371	2.37%	12.221.344	
75 CLL	49%	16.660.000	2.977.201	8.76%	13.682.799	
76 CLW	49%	6.370.000	632.090	4.86%	5.737.910	
77 CMBB2211	100%	19.000.000	500.100	2.63%	18.499.900	
78 CMBB2213	100%	9.000.000	0	0%	9.000.000	
79 CMBB2214	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
80	CMBB2215	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
81	CMBB2301	100%	2.500.000	0	0%	2.500.000	
82	CMBB2302	100%	1.000.000	0	0%	1.000.000	
83	CMBB2303	100%	4.000.000	143.300	3.58%	3.856.700	
84	CMG	50%	75.298.016	64.722.591	42.98%	10.575.425	
85	CMSN2214	100%	3.000.000	0	0%	3.000.000	
86	CMSN2215	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
87	CMV	0%	0	38.388	0.21%	-38.388	
88	CMWG2213	100%	9.000.000	0	0%	9.000.000	
89	CMWG2214	100%	7.000.000	14.000	0.20%	6.986.000	
90	CMWG2215	100%	7.000.000	60.000	0.86%	6.940.000	
91	CMWG2301	100%	3.500.000	0	0%	3.500.000	
92	CMWG2302	100%	12.000.000	1.700	0.01%	11.998.300	
93	CMX	50%	50.949.495	14.754.976	14.48%	36.194.519	
94	CNG	49%	13.230.000	3.007.433	11.14%	10.222.567	
95	COM	49%	6.919.107	43.460	0.31%	6.875.647	
96	CPOW2210	100%	2.000.000	0	0%	2.000.000	
97	CRC	50%	15.000.000	109.270	0.36%	14.890.730	
98	CRE	50%	231.839.267	4.795.061	1.03%	227.044.206	
99	CRV	50%	336.208.320	0	0%	336.208.320	(*)
100	CSM	50%	51.813.233	759.968	0.73%	51.053.265	
101	CSTB2219	100%	18.000.000	0	0%	18.000.000	(*)
102	CSTB2224	100%	15.000.000	0	0%	15.000.000	
103	CSTB2225	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
104	CSTB2301	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
105	CSTB2302	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
106	CSTB2303	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
107	CSV	50%	22.100.000	1.639.049	3.71%	20.460.951	
108	CTCB2212	100%	11.000.000	1.615.000	14.68%	9.385.000	
109	CTCB2214	100%	4.500.000	50.000	1.11%	4.450.000	
110	CTCB2215	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
111	CTCB2216	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
112	CTCB2301	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
113	CTD	49%	38.627.092	38.201.691	48.46%	425.401	
114	CTF	49%	37.248.595	422.884	0.56%	36.825.711	
115	CTG	30%	1.441.725.182	1.317.721.680	27.42%	124.003.502	
116	CTI	49%	30.869.998	637.910	1.01%	30.232.088	
117	CTPB2301	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
118	CTR	49%	56.049.080	12.222.149	10.69%	43.826.931	
119	CTS	49%	72.881.772	914.910	0.62%	71.966.862	
120	CVHM2216	100%	11.000.000	0	0%	11.000.000	
121	CVHM2218	100%	9.000.000	38.200	0.42%	8.961.800	
122	CVHM2219	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
123	CVHM2220	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
124	CVIB2201	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
125	CVIB2301	100%	4.000.000	100	0%	3.999.900	
126	CVNM2211	100%	6.000.000	5.200	0.09%	5.994.800	
127	CVNM2212	100%	7.000.000	0	0%	7.000.000	
128	CVPB2212	100%	13.000.000	299.500	2.3%	12.700.500	
129	CVPB2214	100%	10.000.000	0	0%	10.000.000	
130	CVPB2301	100%	2.000.000	0	0%	2.000.000	
131	CVPB2302	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
132	CVRE2216	100%	11.000.000	500	0%	10.999.500	
133	CVRE2219	100%	4.500.000	3.100	0.07%	4.496.900	
134	CVRE2220	100%	7.000.000	26.000	0.37%	6.974.000	
135	CVRE2221	100%	7.000.000	19.000	0.27%	6.981.000	
136	CVRE2301	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	
137	CVT	50%	18.345.443	178.023	0.49%	18.167.420	
138	D2D	50%	15.152.379	931.129	3.07%	14.221.250	
139	DAG	49%	29.186.414	209.619	0.35%	28.976.795	
140	DAH	0%	0	109.505	0.13%	-109.505	
141	DAT	0%	0	10.937	0.02%	-10.937	
142	DBC	49%	118.580.910	14.558.654	6.02%	104.022.256	
143	DBD	100%	74.883.559	7.390.312	9.87%	67.493.247	
144	DBT	0%	0	425.554	2.72%	-425.554	
145	DC4	50%	26.249.861	54.264	0.10%	26.195.597	
146	DCL	0%	0	963.081	1.32%	-963.081	
147	DCM	49%	259.406.000	48.697.630	9.2%	210.708.370	
148	DDB	0%	0	0	0%	0	(*)
149	DGC	49%	186.091.850	56.816.521	14.96%	129.275.329	
150	DGW	49%	79.982.672	36.715.205	22.49%	43.267.467	
151	DHA	49%	7.408.773	2.804.218	18.55%	4.604.555	
152	DHC	49%	39.441.593	27.870.602	34.62%	11.570.991	
153	DHG	100%	130.746.071	70.591.640	53.99%	60.154.431	
154	DHM	0%	0	42.339	0.13%	-42.339	
155	DIG	49%	298.827.477	33.454.724	5.49%	265.372.753	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
156	DLG	49%	146.661.762	4.179.328	1.4%	142.482.434	
157	DMC	100%	34.727.465	19.359.098	55.75%	15.368.367	
158	DPG	49%	30.869.781	814.659	1.29%	30.055.122	
159	DPM	49%	191.786.000	60.703.066	15.51%	131.082.934	
160	DPR	50%	21.721.483	1.057.463	2.43%	20.664.020	
161	DQC	49%	16.836.113	250.674	0.73%	16.585.439	
162	DRC	49%	58.208.376	10.557.918	8.89%	47.650.458	
163	DRH	50%	62.176.933	904.506	0.73%	61.272.427	
164	DRL	0%	0	289.990	3.05%	-289.990	
165	DSN	49%	5.920.674	2.777.126	22.98%	3.143.548	
166	DTA	49%	8.849.317	35.666	0.20%	8.813.651	
167	DTL	49%	30.103.445	995	0%	30.102.450	
168	DTT	49%	3.994.391	18.754	0.23%	3.975.637	
169	DVP	49%	19.600.000	4.570.511	11.43%	15.029.489	
170	DXG	50%	305.889.501	117.761.632	19.25%	188.127.869	
171	DXS	50%	226.561.188	83.314.634	18.39%	143.246.554	
172	DXV	49%	4.851.000	65.950	0.67%	4.785.050	
173	E1VFVN30	100%	436.800.000	399.480.868	91.46%	37.319.132	
174	EIB	29.97043%	443.983.406	127.529.252	8.61%	316.454.154	
175	ELC	49%	28.801.633	2.314.879	3.94%	26.486.754	
176	EMC	0%	0	26.520	0.17%	-26.520	
177	EVE	100%	41.979.773	25.687.143	61.19%	16.292.630	
178	EVF	50%	175.532.015	350.334	0.10%	175.181.681	
179	EVG	49%	105.472.419	1.356.772	0.63%	104.115.647	
180	FCM	49%	22.098.984	1.332.248	2.95%	20.766.736	
181	FCN	50%	78.719.502	53.407.581	33.92%	25.311.921	
182	FDC	50%	19.314.994	6.744	0.02%	19.308.250	
183	FIR	50%	26.768.930	320.326	0.60%	26.448.604	
184	FIT	0%	0	127.738	0.04%	-127.738	
185	FMC	50%	32.694.444	20.483.525	31.33%	12.210.919	
186	FPT	49%	541.122.494	541.122.494	49%	0	
187	FRT	49%	58.051.542	35.771.828	30.19%	22.279.714	
188	FTS	100%	195.059.951	48.942.847	25.09%	146.117.104	
189	FUCTVGF3	49%	9.751.392	0	0%	9.751.392	
190	FUCTVGF4	49%	9.829.400	0	0%	9.829.400	
191	FUCVREIT	49%	2.450.000	98.130	1.96%	2.351.870	
192	FUEDCMID	100%	9.400.000	8.744.225	93.02%	655.775	
193	FUEFCV50	100%	6.000.000	100.000	1.67%	5.900.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
194	FUEIP100	100%	5.700.000	75.400	1.32%	5.624.600	
195	FUEKIV30	100%	44.000.000	36.589.800	83.16%	7.410.200	
196	FUEKIVFS	100%	7.700.000	6.879.100	89.34%	820.900	
197	FUEMAV30	100%	27.700.000	23.321.237	84.19%	4.378.763	
198	FUEMAVN D	100%	10.500.000	10.361.100	98.68%	138.900	
199	FUESSV30	100%	7.400.000	2.104.930	28.45%	5.295.070	
200	FUESSV50	100%	8.800.000	5.033.886	57.2%	3.766.114	
201	FUESSVFL	100%	237.300.000	229.401.802	96.67%	7.898.198	
202	FUEVFVND	100%	795.800.000	768.323.756	96.55%	27.476.244	
203	FUEVN100	100%	18.500.000	2.510.819	13.57%	15.989.181	
204	GAB	30%	4.471.196	45.502	0.31%	4.425.694	
205	GAS	49%	937.835.500	56.484.889	2.95%	881.350.611	
206	GDA	49%	56.198.839	27.200.005	23.72%	28.998.834	(*)
207	GDT	50%	10.780.546	4.789.327	22.21%	5.991.219	
208	GEG	50%	193.068.451	179.406.691	46.46%	13.661.760	
209	GEX	50%	425.747.896	101.235.100	11.89%	324.512.796	
210	GIL	50%	35.000.000	2.116.959	3.02%	32.883.041	
211	GMC	49%	16.170.126	2.555.398	7.74%	13.614.728	
212	GMD	49%	147.675.198	143.568.028	47.64%	4.107.170	
213	GMH	50%	8.250.000	22.500	0.14%	8.227.500	
214	GSP	0%	0	395.536	0.71%	-395.536	
215	GTA	49%	5.096.000	32.191	0.31%	5.063.809	
216	GVR	13%	520.000.000	19.110.365	0.48%	500.889.635	
217	HAG	49%	454.459.294	24.690.350	2.66%	429.768.944	
218	НАН	49%	34.468.886	5.592.763	7.95%	28.876.123	
219	HAP	49%	54.437.908	3.006.945	2.71%	51.430.963	
220	HAR	49%	49.661.549	134.886	0.13%	49.526.663	
221	HAS	49%	3.920.000	1.343.225	16.79%	2.576.775	
222	HAX	50%	35.971.717	8.975.911	12.48%	26.995.806	
223	НВС	50%	137.066.635	41.235.129	15.04%	95.831.506	
224	HCD	49%	15.479.002	25.320	0.08%	15.453.682	
225	НСМ	49%	224.445.659	214.935.488	46.92%	9.510.171	
226	HDB	20%	506.068.584	497.890.405	19.68%	8.178.179	
227	HDC	49%	52.961.989	1.949.415	1.8%	51.012.574	
228	HDG	50%	122.302.949	53.086.032	21.7%	69.216.917	
229	ННР	49%	30.391.666	3.997.695	6.45%	26.393.971	
230	HHS	50%	160.724.076	4.772.396	1.48%	155.951.680	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
231	HHV	49%	150.824.180	7.995.196	2.6%	142.828.984	
232	HID	49%	37.614.865	411.270	0.54%	37.203.595	
233	HII	50%	36.831.508	340.543	0.46%	36.490.965	
234	HMC	0%	0	231.570	0.85%	-231.570	
235	HNG	50%	554.276.947	22.943.940	2.07%	531.333.007	
236	HPG	49%	2.849.244.993	1.410.354.951	24.25%	1.438.890.042	
237	HPX	49%	149.042.604	1.640.547	0.54%	147.402.057	
238	HQC	49%	233.534.000	2.128.587	0.45%	231.405.413	
239	HRC	0%	0	185.779	0.62%	-185.779	
240	HSG	49%	293.046.943	92.035.164	15.39%	201.011.779	
241	HSL	49%	17.337.918	530.816	1.5%	16.807.102	
242	HT1	49%	186.979.056	13.381.347	3.51%	173.597.709	
243	HTI	50%	12.474.600	5.614.540	22.5%	6.860.060	
244	HTL	49%	5.880.000	4.674.874	38.96%	1.205.126	
245	HTN	49%	43.667.041	788.281	0.88%	42.878.760	
246	HTV	49%	6.420.960	1.237.983	9.45%	5.182.977	
247	HU1	50%	5.000.000	348.730	3.49%	4.651.270	
248	HUB	0%	0	304.108	1.33%	-304.108	
249	HVH	49%	18.105.497	129.235	0.35%	17.976.262	
250	HVN	30%	664.318.252	131.252.801	5.93%	533.065.451	
251	HVX	47.153%	19.580.401	353.500	0.85%	19.226.901	
252	IBC	31%	25.776.704	779.760	0.94%	24.996.944	
253	ICT	100%	32.185.000	142.672	0.44%	32.042.328	
254	IDI	49%	111.545.857	1.365.347	0.60%	110.180.510	
255	IJC	49%	123.397.929	15.008.730	5.96%	108.389.199	
256	ILB	49%	12.006.100	579.400	2.36%	11.426.700	
257	IMP	75%	50.029.027	33.105.403	49.63%	16.923.624	
258	ITA	49%	459.847.167	6.276.057	0.67%	453.571.110	
259	ITC	0%	0	311.343	0.32%	-311.343	
260	ITD	49%	12.021.459	355.168	1.45%	11.666.291	
261	JVC	49%	55.125.083	1.489.737	1.32%	53.635.346	
262	KBC	49%	376.126.331	142.194.378	18.52%	233.931.953	
263	KDC	50%	139.870.678	65.368.953	23.37%	74.501.725	
264	KDH	50%	358.414.997	265.720.312	37.07%	92.694.685	
265	KHG	49%	220.223.250	3.271.301	0.73%	216.951.949	
266	KHP	0%	0	1.132.673	1.88%	-1.132.673	
267	KMR	100%	56.881.443	35.593.742	62.58%	21.287.701	
268	KOS	49%	106.075.854	549.113	0.25%	105.526.741	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
269	KPF	49%	29.824.948	1.906.051	3.13%	27.918.897	
270	KSB	49%	37.549.288	2.754.622	3.59%	34.794.666	
271	L10	49%	4.846.100	102.163	1.03%	4.743.937	
272	LAF	49%	7.216.729	279.438	1.9%	6.937.291	
273	LBM	50%	10.000.000	3.216.282	16.08%	6.783.718	
274	LCG	50%	95.820.585	6.271.420	3.27%	89.549.165	
275	LDG	50%	128.486.292	1.301.056	0.51%	127.185.236	
276	LEC	49%	12.789.000	2.323	0.01%	12.786.677	
277	LGC	49%	94.498.834	86.759.584	44.99%	7.739.250	
278	LGL	49%	25.235.000	899.974	1.75%	24.335.026	
279	LHG	49%	24.505.884	7.359.368	14.72%	17.146.516	
280	LIX	49%	15.876.000	2.155.070	6.65%	13.720.930	
281	LM8	0%	0	167.139	1.78%	-167.139	
282	LPB	5%	86.455.268	74.989.403	4.34%	11.465.865	
283	LSS	0%	0	800.074	1.07%	-800.074	
284	MBB	23.2351%	1.053.476.211	1.053.476.169	23.24%	42	
285	MCP	49%	7.384.955	23.879	0.16%	7.361.076	
286	MDG	49%	5.335.625	200	0%	5.335.425	
287	MHC	49%	20.289.412	882.654	2.13%	19.406.758	
288	MIG	100%	164.450.000	26.774.806	16.28%	137.675.194	
289	MSB	30%	600.000.000	596.198.679	29.81%	3.801.321	
290	MSH	49%	36.756.909	2.584.925	3.45%	34.171.984	
291	MSN	49%	697.625.143	428.317.909	30.08%	269.307.234	
292	MWG	49%	717.054.590	717.300.747	49.02%	-246.156	
293	NAF	100%	62.923.085	15.884.669	25.24%	47.038.416	
294	NAV	49%	3.920.000	86.547	1.08%	3.833.453	
295	NBB	50%	50.237.828	1.527.690	1.52%	48.710.138	
296	NCG	50%	59.892.162	13.253.200	11.06%	46.638.962	(*)
297	NCT	30%	7.850.082	3.481.175	13.3%	4.368.907	
298	NHA	49%	20.665.514	144.043	0.34%	20.521.471	
299	NHH	100%	72.880.000	329.132	0.45%	72.550.868	
300	NHT	50%	12.014.084	788.439	3.28%	11.225.645	
301	NKG	50%	131.638.903	30.174.017	11.46%	101.464.886	
302	NLG	50%	192.040.150	172.147.741	44.82%	19.892.409	
303	NNC	49%	10.740.800	1.284.846	5.86%	9.455.954	
304	NO1	49%	11.760.000	0	0%	11.760.000	
305	NSC	49%	8.617.624	1.284.979	7.31%	7.332.645	
306	NT2	49%	141.059.254	46.221.347	16.06%	94.837.907	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
307	NTL	49%	29.885.075	3.108.131	5.1%	26.776.944	
308	NVL	49%	955.551.223	107.029.485	5.49%	848.521.738	
309	NVT	50%	45.250.000	118.020	0.13%	45.131.980	
310	OCB	22%	301.374.229	289.443.123	21.13%	11.931.106	
311	OGC	49%	147.000.000	793.694	0.26%	146.206.306	
312	OPC	0%	0	514.644	0.80%	-514.644	
313	ORS	49%	98.000.000	6.817.233	3.41%	91.182.767	
314	PAC	49%	22.771.136	5.937.341	12.78%	16.833.795	
315	PAN	49%	106.015.704	37.258.382	17.22%	68.757.322	
316	PC1	50%	135.216.501	22.300.727	8.25%	112.915.774	
317	PDN	0%	0	60.292	0.33%	-60.292	
318	PDR	49%	329.106.647	20.067.351	2.99%	309.039.296	
319	PET	0%	0	1.460.305	1.47%	-1.460.305	
320	PGC	49%	29.567.892	2.943.851	4.88%	26.624.041	
321	PGD	49%	44.099.522	41.970.359	46.63%	2.129.163	
322	PGI	100%	110.896.796	22.795.701	20.56%	88.101.095	
323	PGV	50%	561.734.023	197.585	0.02%	561.536.438	
324	PHC	50%	25.340.963	574.816	1.13%	24.766.147	
325	PHR	49%	66.394.607	20.892.033	15.42%	45.502.574	
326	PIT	49%	7.447.679	116.703	0.77%	7.330.976	
327	PJT	0%	0	250.351	1.09%	-250.351	
328	PLP	49%	34.300.000	340.566	0.49%	33.959.434	
329	PLX	20%	258.775.616	231.073.337	17.86%	27.702.279	
330	PMG	49%	22.704.776	11.666.922	25.18%	11.037.854	
331	PNC	49%	5.409.718	86.894	0.79%	5.322.824	
332	PNJ	49%	160.802.902	160.793.602	49%	9.300	
333	POM	49%	137.041.404	21.514.528	7.69%	115.526.876	
334	POW	49%	1.147.517.084	188.636.770	8.05%	958.880.314	
335	PPC	49%	159.855.150	42.366.759	12.99%	117.488.391	
336	PSH	0%	0	100	0%	-100	
337	PTB	25%	17.009.600	9.320.876	13.7%	7.688.724	
338	PTC	50%	16.153.662	370.239	1.15%	15.783.423	
339	PTL	0%	0	103.918	0.10%	-103.918	
340	PVD	49%	272.585.042	120.506.065	21.66%	152.078.977	
341	PVP	0%	0	147.902	0.16%	-147.902	
342	PVT	49%	158.589.110	49.000.678	15.14%	109.588.432	
343	QBS	0%	0	70	0%	-70	
344	QCG	49%	134.813.361	1.702.003	0.62%	133.111.358	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
345	RAL	50%	11.473.709	637.217	2.78%	10.836.492	
346	RDP	50%	24.534.901	121.967	0.25%	24.412.934	
347	REE	49%	174.641.137	174.641.037	49%	100	
348	S4A	49%	20.678.000	46.380	0.11%	20.631.620	
349	SAB	100%	641.281.186	400.818.391	62.5%	240.462.795	
350	SAM	49%	186.180.875	3.026.314	0.80%	183.154.561	
351	SAV	50%	9.181.587	9.181.587	50%	0	
352	SBA	0%	0	209.487	0.35%	-209.487	
353	SBG	0%	0	0	0%	0	(*)
354	SBT	100%	694.799.896	110.604.147	15.92%	584.195.749	
355	SBV	100%	27.366.476	4.052.774	14.81%	23.313.702	
356	SC5	49%	7.342.429	611.072	4.08%	6.731.357	
357	SCD	49%	4.165.000	583.810	6.87%	3.581.190	
358	SCR	49%	193.874.269	1.820.700	0.46%	192.053.569	
359	SCS	30%	30.470.754	29.547.783	29.09%	922.971	
360	SFC	49%	5.532.814	90.062	0.80%	5.442.752	
361	SFG	49%	23.469.693	338.751	0.71%	23.130.942	
362	SFI	49%	11.669.862	2.213.245	9.29%	9.456.617	
363	SGN	30%	10.074.507	925.944	2.76%	9.148.563	
364	SGR	49%	29.400.000	7.569	0.01%	29.392.431	
365	SGT	0%	0	8.318.367	5.62%	-8.318.367	
366	SHA	49%	16.388.870	324.932	0.97%	16.063.938	
367	SHB	30%	920.214.958	187.832.833	6.12%	732.382.125	
368	SHI	49%	79.466.460	143.945	0.09%	79.322.515	
369	SHP	0%	0	5.318.722	5.26%	-5.318.722	
370	SJD	49%	33.809.323	8.861.408	12.84%	24.947.915	
371	SJF	49%	38.808.000	230.159	0.29%	38.577.841	
372	SJS	50%	57.427.770	979.963	0.85%	56.447.807	
373	SKG	49%	31.032.550	23.313.266	36.81%	7.719.284	
374	SMA	49%	9.972.889	13.503	0.07%	9.959.386	
375	SMB	49%	14.624.857	4.304.153	14.42%	10.320.704	
376	SMC	0%	0	14.964.200	20.31%	-14.964.200	
377	SPM	49%	6.860.000	280.420	2%	6.579.580	
378	SRC	49%	13.752.224	31.267	0.11%	13.720.957	
379	SRF	100%	35.566.780	16.629.313	46.76%	18.937.467	
380	SSB	5%	102.014.913	3.850.070	0.19%	98.164.843	
381	SSC	49%	7.346.259	129.615	0.86%	7.216.644	
382	SSI	100%	1.501.130.137	644.845.241	42.96%	856.284.896	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
383	ST8	49%	12.603.241	6.149.739	23.91%	6.453.502	
384	STB	30%	565.564.714	480.116.158	25.47%	85.448.556	
385	STG	49%	48.144.144	24.526.050	24.96%	23.618.094	
386	STK	100%	84.363.825	13.468.566	15.96%	70.895.259	
387	SVC	49%	32.648.976	1.212.497	1.82%	31.436.479	
388	SVD	49%	13.526.894	127.631	0.46%	13.399.263	
389	SVI	100%	12.832.437	12.182.501	94.94%	649.936	
390	SVT	50%	7.526.684	205.957	1.37%	7.320.727	
391	SZC	20%	20.000.000	3.016.911	3.02%	16.983.089	
392	SZL	0%	0	3.432.899	17.16%	-3.432.899	
393	TBC	49%	31.115.000	751.804	1.18%	30.363.196	
394	TCB	22.4595%	789.954.184	789.954.184	22.46%	0	
395	TCD	49%	119.764.968	714.387	0.29%	119.050.581	
396	TCH	51%	340.790.079	18.967.462	2.84%	321.822.617	
397	TCL	49%	14.777.633	2.862.643	9.49%	11.914.990	
398	TCM	49%	40.203.092	38.754.871	47.23%	1.448.221	
399	TCO	49%	9.168.390	452.240	2.42%	8.716.150	
400	TCR	49%	5.082.863	4.928.311	47.51%	154.552	
401	TCT	0%	0	1.668.080	13.04%	-1.668.080	
402	TDC	50%	50.000.000	838.260	0.84%	49.161.740	
403	TDG	0%	0	48.416	0.26%	-48.416	
404	TDH	50%	56.326.383	1.509.998	1.34%	54.816.385	
405	TDM	50%	50.000.000	6.177.457	6.18%	43.822.543	
406	TDP	51%	34.392.329	44.382	0.07%	34.347.947	
407	TDW	50%	4.250.000	232.460	2.73%	4.017.540	
408	TEG	49%	32.139.968	3.431.120	5.23%	28.708.848	
409	TGG	0%	0	19.050	0.07%	-19.050	
410	THG	49%	9.782.307	125.097	0.63%	9.657.210	
411	THI	49%	23.912.000	23.260	0.05%	23.888.740	
412	TIP	49%	31.853.849	10.732.168	16.51%	21.121.681	
413	TIX	0%	0	148.004	0.49%	-148.004	
414	TLD	49%	36.628.767	490.248	0.66%	36.138.519	
415	TLG	100%	77.794.453	17.314.509	22.26%	60.479.944	
416	TLH	49%	50.034.204	1.511.058	1.48%	48.523.146	
417	TMP	49%	34.300.000	446.971	0.64%	33.853.029	
418	TMS	49%	59.657.424	52.982.492	43.52%	6.674.932	
419	TMT	49%	18.270.963	1.069.209	2.87%	17.201.754	
420	TN1	50%	21.594.043	75.066	0.17%	21.518.977	

1		hữu tối đa	NĐTNN được phép nắm giữ	NĐTNN đang nắm giữ	NÐTNN đang nắm giữ	NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
-	2	3	4	5	6	7	8
421	TNA	49%	24.292.369	1.815.946	3.66%	22.476.423	
422	TNC	50%	9.625.000	106.992	0.56%	9.518.008	
423	TNH	49%	33.044.184	29.422.590	43.63%	3.621.594	
424	TNI	49%	25.725.000	119.350	0.23%	25.605.650	
425	TNT	49%	24.990.000	49.060	0.10%	24.940.940	
426	TPB	30%	474.526.648	474.457.832	30%	68.816	
427	TPC	49%	11.970.992	614.302	2.51%	11.356.690	
428	TRA	49%	20.312.299	19.146.952	46.19%	1.165.347	
429	TRC	49%	14.700.000	409.236	1.36%	14.290.764	
430	TSC	0%	0	380.782	0.19%	-380.782	
431	TTA	49%	77.156.839	475.999	0.30%	76.680.840	
432	TTB	0%	0	17.811	0.02%	-17.811	
433	TTE	50%	14.245.200	2.170	0.01%	14.243.030	
434	TTF	50%	205.599.151	22.680.598	5.52%	182.918.553	
435	TV2	15%	10.128.924	9.014.034	13.35%	1.114.890	
436	TVB	30%	33.629.105	2.288.883	2.04%	31.340.222	
437	TVS	49%	53.495.840	31.082.448	28.47%	22.413.392	
438	TVT	0%	0	803.790	3.83%	-803.790	
439	TYA	100%	6.134.773	2.518.005	41.04%	3.616.768	
440	UIC	0%	0	1.013.870	12.67%	-1.013.870	
441	VAF	49%	18.456.020	2.134	0.01%	18.453.886	
442	VCA	49%	7.441.787	1.156.162	7.61%	6.285.625	
443	VCB	30%	1.419.754.971	1.114.322.087	23.55%	305.432.884	
444	VCF	49%	13.023.776	166.811	0.63%	12.856.965	
445	VCG	49%	238.081.140	31.712.220	6.53%	206.368.920	
446	VCI	100%	435.499.901	105.840.276	24.3%	329.659.625	
447	VDP	0%	0	62.121	0.37%	-62.121	
448	VDS	100%	210.000.000	3.017.248	1.44%	206.982.752	
449	VFG	51%	21.274.453	1.105.353	2.65%	20.169.100	
450	VGC	49%	219.691.500	21.157.452	4.72%	198.534.048	
451	VHC	100%	183.376.956	55.934.248	30.5%	127.442.708	
452	VHM	50%	2.177.183.744	1.060.699.480	24.36%	1.116.484.264	
453	VIB	20.5%	432.072.953	432.036.953	20.5%	36.000	
454	VIC	48.017596%	1.857.732.271	500.600.705	12.94%	1.357.131.566	
455	VID	50%	20.418.034	150.364	0.37%	20.267.670	
456	VIP	49%	33.550.761	3.663.521	5.35%	29.887.240	
457	VIX	100%	582.139.189	35.193.987	6.05%	546.945.202	
458	VJC	30%	162.483.400	95.107.994	17.56%	67.375.406	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
459	VMD	49%	7.565.731	182.081	1.18%	7.383.650	
460	VND	100%	1.217.844.009	254.370.915	20.89%	963.473.094	
461	VNE	49%	44.312.146	5.804.906	6.42%	38.507.240	
462	VNG	49%	47.665.537	518.203	0.53%	47.147.334	
463	VNL	49%	4.619.230	927.812	9.84%	3.691.418	
464	VNM	100%	2.089.955.445	1.149.615.591	55.01%	940.339.854	
465	VNS	49%	33.251.004	13.624.546	20.08%	19.626.458	
466	VOS	49%	68.600.000	1.292.250	0.92%	67.307.750	
467	VPB	17.642%	1.189.674.791	1.176.408.898	17.45%	13.265.893	
468	VPD	49%	52.228.918	27.230.551	25.55%	24.998.367	
469	VPG	49%	39.297.184	637.544	0.79%	38.659.640	
470	VPH	49%	46.725.322	1.081.264	1.13%	45.644.058	
471	VPI	49%	118.579.812	5.399.194	2.23%	113.180.618	
472	VPS	49%	11.985.788	167.215	0.68%	11.818.573	
473	VRC	49%	24.500.000	224.268	0.45%	24.275.732	
474	VRE	49%	1.141.121.020	777.651.600	33.39%	363.469.420	
475	VSC	49%	59.422.004	3.652.011	3.01%	55.769.993	
476	VSH	49%	115.758.210	27.885.435	11.8%	87.872.775	
477	VSI	49%	6.468.000	101.260	0.77%	6.366.740	
478	VTB	49%	5.871.204	552.269	4.61%	5.318.935	
479	VTO	49%	39.134.666	1.230.692	1.54%	37.903.974	
480	YBM	49%	7.006.941	34.716	0.24%	6.972.225	
481	YEG	100%	31.279.968	4.890.503	15.63%	26.389.465	
SÀN U	JPCOM	,					
1	A32	49%	3.332.000	100	0%	3.331.900	
2	AAS	100%	80.000.000	1.086.400	1.36%	78.913.600	
3	ABB	24.6%	231.472.982	231.562.718	24.61%	-89.736	
4	ABC	49%	9.992.570	182.168	0.89%	9.810.402	
5	ABI	100%	51.557.417	4.993.343	9.69%	46.564.074	
6	ABW	100%	101.150.000	0	0%	101.150.000	
7	ACE	5%	152.539	72.420	2.37%	80.119	
8	ACM	49%	24.990.000	937.607	1.84%	24.052.393	
9	ACS	49%	1.960.000	6.000	0.15%	1.954.000	
10	ACV	49%	1.066.814.885	82.394.383	3.78%	984.420.502	
11	ADP	100%	23.039.850	189.040	0.82%	22.850.810	
12	AFX	0%	0	1.200	0%	-1.200	
13	AG1	49%	2.383.059	4.000	0.08%	2.379.059	
14	AGE	49%	9.747.570	0	0%	9.747.570	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
15	AGF	50%	14.054.871	138.341	0.49%	13.916.530	
16	AGP	0%	0	4.506	0.03%	-4.506	
17	AGX	49%	5.292.000	183.900	1.7%	5.108.100	
18	AIC	100%	100.000.000	120.500	0.12%	99.879.500	
19	ALV	49%	2.772.388	92.773	1.64%	2.679.615	
20	AMP	49%	6.370.000	0	0%	6.370.000	
21	AMS	49%	29.400.000	21.454.366	35.76%	7.945.634	
22	ANT	0%	0	21.000	0.26%	-21.000	
23	APF	0%	0	0	0%	0	
24	APL	49%	588.000	0	0%	588.000	
25	APP	49%	2.315.069	22.894	0.48%	2.292.175	
26	APT	49%	4.312.000	0	0%	4.312.000	
27	ASA	49%	4.900.000	25.300	0.25%	4.874.700	
28	ATA	49%	5.879.999	2.480	0.02%	5.877.519	
29	ATB	49%	6.803.160	10.200	0.07%	6.792.960	
30	ATG	49%	7.457.800	8.830	0.06%	7.448.970	
31	AUM	49%	490.000	0	0%	490.000	
32	AVC	0%	0	0	0%	0	
33	AVF	49%	21.235.620	33.111	0.08%	21.202.509	
34	B82	49%	2.450.000	23.135	0.46%	2.426.865	
35	BAL	49%	980.000	1.500	0.08%	978.500	
36	BAM	49%	14.700.000	73.200	0.24%	14.626.800	(*)
37	BBH	49%	1.003.486	0	0%	1.003.486	
38	BBM	49%	980.000	4.300	0.22%	975.700	
39	BBT	49%	4.802.000	82.440	0.84%	4.719.560	
40	BCA	0%	0	0	0%	0	
41	BCB	0%	0	0	0%	0	
42	BCO	0%	0	0	0%	0	(*)
43	BCP	49%	2.940.000	17.500	0.29%	2.922.500	
44	BCV	49%	882.000	0	0%	882.000	
45	BDG	50%	12.399.960	299.865	1.21%	12.100.095	
46	BDT	49%	18.914.000	50.200	0.13%	18.863.800	
47	BDW	49%	6.081.292	5.916	0.05%	6.075.376	
48	BEL	49%	2.940.000	0	0%	2.940.000	
49	BGM	49%	22.419.381	19.043	0.04%	22.400.338	(*)
50	BGT	49%	3.822.000	0	0%	3.822.000	(*)
51	BGW	49%	8.893.228	0	0%	8.893.228	
52	ВНА	49%	32.340.000	1.800	0%	32.338.200	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
53	ВНС	49%	2.205.000	40.600	0.90%	2.164.400	
54	BHG	49%	4.378.465	0	0%	4.378.465	
55	BHK	100%	3.986.000	100	0%	3.985.900	
56	BHP	50%	4.589.645	2.650	0.03%	4.586.995	
57	BIG	49%	2.450.000	2.400	0.05%	2.447.600	
58	BII	0%	0	54.300	0.09%	-54.300	
59	BIO	0%	0	8.100	0.09%	-8.100	
60	BKH	49%	857.500	0	0%	857.500	
61	BLI	49%	29.400.000	450.341	0.75%	28.949.659	
62	BLN	49%	2.450.000	600	0.01%	2.449.400	
63	BLT	49%	1.960.000	13.400	0.34%	1.946.600	
64	BLU	100%	1.337.600	0	0%	1.337.600	
65	BLW	49%	5.472.712	500	0%	5.472.212	
66	BMD	0%	0	0	0%	0	
67	BMF	0%	0	300	0.01%	-300	
68	BMG	20%	1.058.400	1.014.300	19.17%	44.100	
69	BMJ	50%	52.499.989	63.600	0.06%	52.436.389	
70	BMN	49%	1.347.500	0	0%	1.347.500	
71	BMS	100%	60.989.375	36.319	0.06%	60.953.056	
72	BMV	49%	11.858.000	100	0%	11.857.900	
73	BNW	0%	0	0	0%	0	
74	BOT	51%	30.215.868	143.700	0.24%	30.072.168	
75	BQB	100%	5.800.000	200	0%	5.799.800	
76	BRR	49%	55.125.000	100	0%	55.124.900	
77	BRS	0%	0	0	0%	0	
78	BSA	0%	0	0	0%	0	
79	BSD	49%	1.470.000	12.000	0.40%	1.458.000	
80	BSG	0%	0	1.000	0%	-1.000	
81	BSH	100%	18.000.000	54.600	0.30%	17.945.400	
82	BSL	50%	22.500.000	112.913	0.25%	22.387.087	
83	BSP	49%	6.125.000	3.450	0.03%	6.121.550	
84	BSQ	49%	22.050.000	11.100	0.02%	22.038.900	
85	BSR	49%	1.519.244.811	18.432.802	0.59%	244.119.369	(**)
86	BT1	49%	2.572.500	0	0%	2.572.500	
87	BT6	49%	16.166.839	2.731.930	8.28%	13.434.909	
88	ВТВ	49%	3.768.700	100	0%	3.768.600	
89	BTD	49%	3.142.909	31.000	0.48%	3.111.909	
90	BTG	49%	583.100	0	0%	583.100	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
91	BTH	49%	12.250.000	1.306	0.01%	12.248.694	
92	BTN	0%	0	100	0%	-100	
93	BTU	0%	0	1.000	0.03%	-1.000	
94	BTV	0%	0	30	0%	-30	
95	BUD	49%	4.900.000	4.100	0.04%	4.895.900	
96	BVB	5%	21.107.643	429.352	0.10%	20.678.291	
97	BVG	49%	4.777.964	2.732	0.03%	4.775.232	
98	BVL	49%	28.083.272	0	0%	28.083.272	
99	BVN	49%	2.450.000	3.200	0.06%	2.446.800	
100	BWA	49%	1.323.000	0	0%	1.323.000	
101	BWS	49%	44.100.000	743.325	0.83%	43.356.675	
102	C12	49%	2.376.500	0	0%	2.376.500	
103	C21	49%	9.474.821	80.057	0.41%	9.394.764	
104	C22	49%	1.739.500	0	0%	1.739.500	
105	C4G	0%	0	94.582	0.03%	-94.582	
106	C92	49%	2.603.330	197.580	3.72%	2.405.750	
107	CAB	0%	0	1.000	0%	-1.000	
108	CAD	49%	4.311.964	718.376	8.16%	3.593.588	
109	CAF	0%	0	3.000	0.05%	-3.000	(*)
110	CAR	0%	0	0	0%	0	
111	CAT	0%	0	46.005	0.47%	-46.005	
112	CBI	49%	21.073.119	1.000	0%	21.072.119	
113	CBS	0%	0	0	0%	0	
114	CBV	100%	12.000.000	10.692.040	89.1%	1.307.960	(*)
115	CC1	49%	161.177.889	32.553	0.01%	161.145.336	
116	CC4	0%	0	0	0%	0	
117	CCA	49%	7.395.239	98.753	0.65%	7.296.486	
118	CCD	100%	1.300.000	0	0%	1.300.000	(*)
119	CCM	0%	0	7.144	0.12%	-7.144	
120	CCP	49%	1.176.000	200	0.01%	1.175.800	
121	CCS	0%	0	114.000	1.42%	-114.000	(*)
122	CCT	49%	13.955.200	10.500	0.04%	13.944.700	
123	CCV	49%	882.000	0	0%	882.000	
124	CDG	49%	1.697.847	0	0%	1.697.847	
125	CDH	49%	980.000	0	0%	980.000	
126	CDO	49%	15.437.437	83.960	0.27%	15.353.477	
127	CDP	0%	0	1.000	0.01%	-1.000	
128	CDR	0%	0	0	0%	0	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
129	CE1	49%	2.940.000	0	0%	2.940.000	
130	CEG	49%	1.862.000	0	0%	1.862.000	
131	CEN	0%	0	0	0%	0	
132	CFM	49%	980.000	6.200	0.31%	973.800	
133	CFV	0%	0	0	0%	0	
134	CGP	49%	5.260.496	65.870	0.61%	5.194.626	
135	CGV	49%	4.654.978	14.910	0.16%	4.640.068	
136	CH5	49%	1.828.900	0	0%	1.828.900	
137	CHC	0%	0	0	0%	0	
138	CHS	49%	13.916.000	728.600	2.57%	13.187.400	
139	CI5	49%	1.323.000	0	0%	1.323.000	
140	CID	49%	530.180	4.200	0.39%	525.980	
141	CIP	0%	0	1.500	0.03%	-1.500	
142	CK8	50%	1.500.000	0	0%	1.500.000	
143	CKA	0%	0	6.000	0.18%	-6.000	
144	CKD	49%	15.190.000	8.900	0.03%	15.181.100	
145	CLG	49%	10.363.500	82.630	0.39%	10.280.870	
146	CLX	49%	42.434.000	3.801.028	4.39%	38.632.972	
147	CMD	49%	7.350.000	1.900	0.01%	7.348.100	
148	CMF	49%	3.969.000	1.966.726	24.28%	2.002.274	
149	CMI	49%	7.840.000	38.300	0.24%	7.801.700	
150	CMK	49%	701.963	0	0%	701.963	
151	CMM	0%	0	0	0%	0	
152	CMN	49%	2.352.000	3.000	0.06%	2.349.000	
153	CMP	49%	15.878.653	0	0%	15.878.653	
154	CMT	49%	3.920.000	270.220	3.38%	3.649.780	
155	CMW	49%	7.612.101	1.500	0.01%	7.610.601	
156	CNA	100%	793.917	0	0%	793.917	
157	CNC	49%	5.568.519	254.340	2.24%	5.314.179	
158	CNN	49%	4.312.000	0	0%	4.312.000	
159	CNT	49%	19.607.383	89.357	0.22%	19.518.026	
160	CPA	0%	0	0	0%	0	
161	СРН	49%	2.156.000	0	0%	2.156.000	
162	CPI	49%	17.887.450	0	0%	17.887.450	
163	CQN	0%	0	1.100	0%	-1.100	
164	CQT	49%	12.250.000	1.000	0%	12.249.000	
165	CSI	100%	16.800.000	5.340.787	31.79%	11.459.213	
166	CST	49%	20.994.918	2.564.618	5.99%	18.430.300	

1	STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
168	1	2	3	4	5			8
169	167	CT3	0%	0	0	0%	0	
170	168	CT6	49%	2.992.958	1.600	0.03%	2.991.358	
171	169	CTA	49%	4.730.646	24.350	0.25%	4.706.296	
172	170	CTN	49%	3.409.589	111.311	1.6%	3.298.278	
173	171	CTW	0%	0	4.500	0.02%	-4.500	
174	172	CVP	49%	1.678.730	0	0%	1.678.730	
175   DAN   50%   10.563.500   1.100   0.01%   10.562.400   176   DAS   49%   2.058.000   0   0%   2.058.000   0   0%   2.058.000   177   DBM   49%   951.378   446.759   23.01%   504.619   178   DC1   49%   2.006.503   87.173   2.13%   1.919.330   179   DCF   49%   7.350.000   2.513   0.02%   7.347.487   180   DCG   100%   6.825.000   358.332   5.25%   6.466.668   181   DCH   49%   1.411.200   0   0%   1.411.200   182   DCR   49%   3.185.000   0   0%   3.185.000   183   DCS   49%   29.552.384   448.138   0.74%   29.104.246   184   DCT   49%   1.3339.587   115.404   0.42%   13.224.183   185   DDH   49%   1.764.000   0   0%   1.764.000   186   DDM   49%   5.999.802   12.072   0.10%   5.987.730   187   DDN   0%   0   45.798   0.30%   45.798   45.798   188   DDV   49%   71.593.851   231.700   0.16%   71.362.151   189   DFC   0%   0   0   0   0%   0   0   0   0	173	CYC	49%	975.359	782.120	39.29%	193.239	
176   DAS	174	DAC	49%	492.437	64.934	6.46%	427.503	
177   DBM   49%   951.378   446.759   23.01%   504.619     178   DCI   49%   2.006.503   87.173   2.13%   1.919.330     179   DCF   49%   7.350.000   2.513   0.02%   7.347.487     180   DCG   100%   6.825.000   358.332   5.25%   6.466.668     181   DCH   49%   1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0   0     1.411.200   1   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0   0     1.411.200   0   0   0   0   0   0     1.441.200   0   0   0   0   0   0     1.441.200   0   0   0   0   0   0     1.441.200   0   0   0   0   0   0     1.441.200   0   0   0   0   0   0     1.441.200   0   0   0   0   0   0     1.440.000   0   0   0   0   0   0     1.441.200   0   0   0   0   0   0     1.441.200   0   0   0   0   0   0     1.441.200   0   0   0   0   0     1.441.200   0   0   0   0   0     1.441.200   0	175	DAN	50%	10.563.500	1.100	0.01%	10.562.400	
178         DC1         49%         2.006.503         87.173         2.13%         1.919.330           179         DCF         49%         7.350.000         2.513         0.02%         7.347.487           180         DCG         100%         6.825.000         358.332         5.25%         6.466.668           181         DCH         49%         1.411.200         0         0%         1.411.200           182         DCR         49%         3.185.000         0         0%         3.185.000           183         DCS         49%         29.552.384         448.138         0.74%         29.104.246           184         DCT         49%         13.339.587         115.404         0.42%         13.224.183           185         DDH         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           186         DDM         49%         5.999.802         12.072         0.10%         5.987.730           187         DDN         0%         0         45.798         0.30%         -45.798           188         DDV         49%         71.593.851         231.700         0.16%         71.362.151           189         DFC	176	DAS	49%	2.058.000	0	0%	2.058.000	
179	177	DBM	49%	951.378	446.759	23.01%	504.619	
180   DCG   100%   6.825.000   358.332   5.25%   6.466.668   181   DCH   49%   1.411.200   0   0 %   1.411.200	178	DC1	49%	2.006.503	87.173	2.13%	1.919.330	
181	179	DCF	49%	7.350.000	2.513	0.02%	7.347.487	
182         DCR         49%         3.185.000         0         0%         3.185.000           183         DCS         49%         29.552.384         448.138         0.74%         29.104.246           184         DCT         49%         13.339.587         115.404         0.42%         13.224.183           185         DDH         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           186         DDM         49%         5.999.802         12.072         0.10%         5.987.730           187         DDN         0%         0         45.798         0.30%         -45.798           188         DDV         49%         71.593.851         231.700         0.16%         71.362.151           189         DFC         0%         0         0         0%         0           190         DFF         0%         0         0         0%         0           191         DGT         49%         38.710.000         2.000         0%         38.708.000           192         DHB         49%         133.378.000         0         0%         133.378.000           193         DHD         0%         0         0 </td <td>180</td> <td>DCG</td> <td>100%</td> <td>6.825.000</td> <td>358.332</td> <td>5.25%</td> <td>6.466.668</td> <td></td>	180	DCG	100%	6.825.000	358.332	5.25%	6.466.668	
183         DCS         49%         29.552.384         448.138         0.74%         29.104.246           184         DCT         49%         13.339.587         115.404         0.42%         13.224.183           185         DDH         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           186         DDM         49%         5.998.02         12.072         0.10%         5.987.730           187         DDN         0%         0         45.798         0.30%         -45.798           188         DDV         49%         71.593.851         231.700         0.16%         71.362.151           189         DFC         0%         0         0         0%         0           190         DFF         0%         0         0         0%         0           191         DGT         49%         38.710.000         2.000         0%         38.708.000           192         DHB         49%         133.378.000         0         0%         133.378.000           193         DHD         0%         0         10.474         0.07%         -10.474           194         DHN         0%         0         0	181	DCH	49%	1.411.200	0	0%	1.411.200	
184         DCT         49%         13.339.587         115.404         0.42%         13.224.183           185         DDH         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           186         DDM         49%         5.999.802         12.072         0.10%         5.987.730           187         DDN         0%         0         45.798         0.30%         -45.798           188         DDV         49%         71.593.851         231.700         0.16%         71.362.151           189         DFC         0%         0         0         0%         0           190         DFF         0%         0         0         0%         0           191         DGT         49%         38.710.000         2.000         0%         38.708.000           192         DHB         49%         133.378.000         0         0%         38.708.000           193         DHD         0%         0         10.474         0.07%         -10.474           194         DHN         0%         0         0         0%         0           195         DHQ         0%         0         0         0         <	182	DCR	49%	3.185.000	0	0%	3.185.000	
185         DDH         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           186         DDM         49%         5.999.802         12.072         0.10%         5.987.730           187         DDN         0%         0         45.798         0.30%         -45.798           188         DDV         49%         71.593.851         231.700         0.16%         71.362.151           189         DFC         0%         0         0         0%         0           190         DFF         0%         0         0         0%         0           191         DGT         49%         38.710.000         2.000         0%         38.708.000           192         DHB         49%         133.378.000         0         0%         133.378.000           193         DHD         0%         0         10.474         0.07%         -10.474           194         DHN         0%         0         0         0%         0           195         DHQ         0%         0         0         0%         0         (*)           196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29% </td <td>183</td> <td>DCS</td> <td>49%</td> <td>29.552.384</td> <td>448.138</td> <td>0.74%</td> <td>29.104.246</td> <td></td>	183	DCS	49%	29.552.384	448.138	0.74%	29.104.246	
186         DDM         49%         5.999.802         12.072         0.10%         5.987.730           187         DDN         0%         0         45.798         0.30%         -45.798           188         DDV         49%         71.593.851         231.700         0.16%         71.362.151           189         DFC         0%         0         0         0%         0           190         DFF         0%         0         0         0%         0           191         DGT         49%         38.710.000         2.000         0%         38.708.000           192         DHB         49%         133.378.000         0         0%         133.378.000           193         DHD         0%         0         10.474         0.07%         -10.474           194         DHN         0%         0         0         0%         0           195         DHQ         0%         0         0         0%         0         (*)           196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29%         12.948.968           197         DID         50%         7.811.276         46.100 <t< td=""><td>184</td><td>DCT</td><td>49%</td><td>13.339.587</td><td>115.404</td><td>0.42%</td><td>13.224.183</td><td></td></t<>	184	DCT	49%	13.339.587	115.404	0.42%	13.224.183	
187         DDN         0%         0         45.798         0.30%         -45.798           188         DDV         49%         71.593.851         231.700         0.16%         71.362.151           189         DFC         0%         0         0         0%         0           190         DFF         0%         0         0         0%         0           191         DGT         49%         38.710.000         2.000         0%         38.708.000           192         DHB         49%         133.378.000         0         0%         133.378.000           193         DHD         0%         0         10.474         0.07%         -10.474           194         DHN         0%         0         0         0%         0           195         DHQ         0%         0         0         0%         0         (*)           196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29%         12.948.968           197         DID         50%         7.811.276         46.100         0.30%         7.765.176           198         DKC         0%         0         0         0	185	DDH	49%	1.764.000	0	0%	1.764.000	
188         DDV         49%         71.593.851         231.700         0.16%         71.362.151           189         DFC         0%         0         0         0%         0           190         DFF         0%         0         0         0%         0           191         DGT         49%         38.710.000         2.000         0%         38.708.000           192         DHB         49%         133.378.000         0         0%         133.378.000           193         DHD         0%         0         10.474         0.07%         -10.474           194         DHN         0%         0         0         0%         0           195         DHQ         0%         0         0         0%         0           196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29%         12.948.968           197         DID         50%         7.811.276         46.100         0.30%         7.765.176           198         DKC         0%         0         0         0%         0           200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.378.120	186	DDM	49%	5.999.802	12.072	0.10%	5.987.730	
189         DFC         0%         0         0         0%         0           190         DFF         0%         0         0         0%         0           191         DGT         49%         38.710.000         2.000         0%         38.708.000           192         DHB         49%         133.378.000         0         0%         133.378.000           193         DHD         0%         0         10.474         0.07%         -10.474           194         DHN         0%         0         0         0%         0           195         DHQ         0%         0         0         0%         0           196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29%         12.948.968           197         DID         50%         7.811.276         46.100         0.30%         7.765.176           198         DKC         0%         0         0         0         0           199         DKH         100%         212.036         0         0%         212.036           200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.560.633 <tr< td=""><td>187</td><td>DDN</td><td>0%</td><td>0</td><td>45.798</td><td>0.30%</td><td>-45.798</td><td></td></tr<>	187	DDN	0%	0	45.798	0.30%	-45.798	
190         DFF         0%         0         0         0%         0           191         DGT         49%         38.710.000         2.000         0%         38.708.000           192         DHB         49%         133.378.000         0         0%         133.378.000           193         DHD         0%         0         10.474         0.07%         -10.474           194         DHN         0%         0         0         0%         0           195         DHQ         0%         0         0         0%         0         (*)           196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29%         12.948.968           197         DID         50%         7.811.276         46.100         0.30%         7.765.176           198         DKC         0%         0         0         0%         0           199         DKH         100%         212.036         0         0%         212.036           200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.378.120         (*)           201         DLD         49%         4.560.633         0	188	DDV	49%	71.593.851	231.700	0.16%	71.362.151	
191         DGT         49%         38.710.000         2.000         0%         38.708.000           192         DHB         49%         133.378.000         0         0%         133.378.000           193         DHD         0%         0         10.474         0.07%         -10.474           194         DHN         0%         0         0         0%         0           195         DHQ         0%         0         0         0%         0         (*)           196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29%         12.948.968           197         DID         50%         7.811.276         46.100         0.30%         7.765.176           198         DKC         0%         0         0         0         0           199         DKH         100%         212.036         0         0%         212.036           200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.378.120         (*)           201         DLD         49%         4.560.633         0         0%         4.560.633           202         DLM         0%         0         0 <td>189</td> <td>DFC</td> <td>0%</td> <td>0</td> <td>0</td> <td>0%</td> <td>0</td> <td></td>	189	DFC	0%	0	0	0%	0	
192         DHB         49%         133.378.000         0         0%         133.378.000           193         DHD         0%         0         10.474         0.07%         -10.474           194         DHN         0%         0         0         0%         0           195         DHQ         0%         0         0         0%         0         (*)           196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29%         12.948.968           197         DID         50%         7.811.276         46.100         0.30%         7.765.176           198         DKC         0%         0         0         0%         0           199         DKH         100%         212.036         0         0%         212.036           200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.378.120         (*)           201         DLD         49%         4.560.633         0         0%         4.560.633           202         DLM         0%         0         0         0%         0           203         DLR         49%         2.205.000         432.000	190	DFF	0%	0	0	0%	0	
193         DHD         0%         0         10.474         0.07%         -10.474           194         DHN         0%         0         0         0%         0           195         DHQ         0%         0         0         0%         0         (*)           196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29%         12.948.968         12.948.968         197         DID         50%         7.811.276         46.100         0.30%         7.765.176         0         <	191	DGT	49%	38.710.000	2.000	0%	38.708.000	
194         DHN         0%         0         0         0%         0           195         DHQ         0%         0         0         0%         0         (*)           196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29%         12.948.968           197         DID         50%         7.811.276         46.100         0.30%         7.765.176           198         DKC         0%         0         0         0%         0           199         DKH         100%         212.036         0         0%         212.036           200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.378.120         (*)           201         DLD         49%         4.560.633         0         0%         4.560.633           202         DLM         0%         0         0         0         0           203         DLR         49%         2.205.000         432.000         9.6%         1.773.000	192	DHB	49%	133.378.000	0	0%	133.378.000	
195         DHQ         0%         0         0%         0         (*)           196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29%         12.948.968           197         DID         50%         7.811.276         46.100         0.30%         7.765.176           198         DKC         0%         0         0         0%         0           199         DKH         100%         212.036         0         0%         212.036           200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.378.120         (*)           201         DLD         49%         4.560.633         0         0%         4.560.633           202         DLM         0%         0         0         0         0           203         DLR         49%         2.205.000         432.000         9.6%         1.773.000	193	DHD	0%	0	10.474	0.07%	-10.474	
196         DIC         49%         13.027.061         78.093         0.29%         12.948.968           197         DID         50%         7.811.276         46.100         0.30%         7.765.176           198         DKC         0%         0         0         0%         0           199         DKH         100%         212.036         0         0%         212.036           200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.378.120         (*)           201         DLD         49%         4.560.633         0         0%         4.560.633           202         DLM         0%         0         0         0         0           203         DLR         49%         2.205.000         432.000         9.6%         1.773.000	194	DHN	0%	0	0	0%	0	
197         DID         50%         7.811.276         46.100         0.30%         7.765.176           198         DKC         0%         0         0         0%         0           199         DKH         100%         212.036         0         0%         212.036           200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.378.120         (*)           201         DLD         49%         4.560.633         0         0%         4.560.633           202         DLM         0%         0         0         0         0           203         DLR         49%         2.205.000         432.000         9.6%         1.773.000	195	DHQ	0%	0	0	0%	0	(*)
198         DKC         0%         0         0%         0           199         DKH         100%         212.036         0         0%         212.036           200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.378.120         (*)           201         DLD         49%         4.560.633         0         0%         4.560.633           202         DLM         0%         0         0         0         0           203         DLR         49%         2.205.000         432.000         9.6%         1.773.000	196	DIC	49%	13.027.061	78.093	0.29%	12.948.968	
199         DKH         100%         212.036         0         0%         212.036           200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.378.120         (*)           201         DLD         49%         4.560.633         0         0%         4.560.633           202         DLM         0%         0         0         0         0           203         DLR         49%         2.205.000         432.000         9.6%         1.773.000	197	DID	50%	7.811.276	46.100	0.30%	7.765.176	
200         DKW         100%         4.378.120         0         0%         4.378.120         (*)           201         DLD         49%         4.560.633         0         0%         4.560.633           202         DLM         0%         0         0         0         0           203         DLR         49%         2.205.000         432.000         9.6%         1.773.000	198	DKC	0%	0	0	0%	0	
201         DLD         49%         4.560.633         0         0%         4.560.633           202         DLM         0%         0         0         0%         0           203         DLR         49%         2.205.000         432.000         9.6%         1.773.000	199	DKH	100%	212.036	0	0%	212.036	
202         DLM         0%         0         0         0%         0           203         DLR         49%         2.205.000         432.000         9.6%         1.773.000	200	DKW	100%	4.378.120	0	0%	4.378.120	(*)
203 DLR 49% 2.205.000 432.000 9.6% 1.773.000	201	DLD	49%	4.560.633	0	0%	4.560.633	
	202	DLM	0%	0	0	0%	0	
204 DLT 49% 1.225.027 1.000 0.04% 1.224.027	203	DLR	49%	2.205.000	432.000	9.6%	1.773.000	
	204	DLT	49%	1.225.027	1.000	0.04%	1.224.027	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
205	DM7	49%	7.551.439	0	0%	7.551.439	
206	DMH	49%	1.225.000	0	0%	1.225.000	(*)
207	DMN	0%	0	0	0%	0	
208	DMS	0%	0	0	0%	0	(*)
209	DNA	0%	0	576	0%	-576	
210	DND	0%	0	40.100	0.45%	-40.100	
211	DNE	0%	0	67.500	1.17%	-67.500	
212	DNH	49%	206.976.000	4.200	0%	206.971.800	
213	DNL	0%	0	16.680	0.39%	-16.680	
214	DNN	49%	28.402.389	0	0%	28.402.389	
215	DNT	0%	0	0	0%	0	
216	DNW	9.5%	11.400.000	192.137	0.16%	11.207.863	
217	DO3	0%	0	0	0%	0	(*)
218	DOC	0%	0	100	0%	-100	
219	DOP	49%	2.312.775	25.200	0.53%	2.287.575	
220	DP1	0%	0	1.000	0%	-1.000	
221	DP2	49%	9.800.000	0	0%	9.800.000	
222	DPH	49%	1.470.000	2.400	0.08%	1.467.600	
223	DPP	49%	1.470.004	3.000	0.10%	1.467.004	
224	DPS	49%	15.231.775	75.961	0.24%	15.155.814	
225	DRG	0%	0	6.500	0%	-6.500	
226	DRI	50%	36.600.000	133.178	0.18%	36.466.822	
227	DSC	100%	100.000.000	1.200	0%	99.998.800	
228	DSD	0%	0	0	0%	0	
229	DSG	49%	14.700.000	50.400	0.17%	14.649.600	
230	DSP	49%	58.155.160	0	0%	58.155.160	
231	DSV	49%	602.493	0	0%	602.493	
232	DTB	0%	0	0	0%	0	
233	DTE	0%	0	6.000	0.01%	-6.000	
234	DTG	50%	3.157.964	4.193	0.07%	3.153.771	
235	DTH	0%	0	0	0%	0	
236	DTI	49%	5.927.899	0	0%	5.927.899	
237	DTJ	0%	0	0	0%	0	(*)
238	DTP	0%	0	0	0%	0	
239	DTV	49%	2.587.200	1.600	0.03%	2.585.600	
240	DUS	0%	0	0	0%	0	
241	DVC	0%	0	0	0%	0	
242	DVN	0%	0	95.000	0.04%	-95.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
243	DVW	50%	1.172.500	0	0%	1.172.500	
244	DWC	50%	15.760.000	1.100	0%	15.758.900	
245	DWS	0%	0	0	0%	0	
246	DXL	49%	1.939.371	73.760	1.86%	1.865.611	
247	E12	100%	1.200.000	0	0%	1.200.000	
248	E29	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
249	EFI	49%	5.331.200	4.100	0.04%	5.327.100	
250	EIC	49%	17.971.801	10.728	0.03%	17.961.073	
251	EIN	0%	0	15.720	0.03%	-15.720	
252	EME	0%	0	117.179	3.1%	-117.179	
253	EMG	49%	1.470.000	100	0%	1.469.900	
254	EMS	0%	0	448.671	2.14%	-448.671	
255	EPC	49%	4.600.365	0	0%	4.600.365	
256	ЕРН	100%	2.500.000	5.300	0.21%	2.494.700	
257	ESL	49%	31.948.000	0	0%	31.948.000	(*)
258	FBA	49%	1.673.301	33.000	0.97%	1.640.301	
259	FBC	49%	1.813.000	0	0%	1.813.000	
260	FCC	49%	2.938.549	0	0%	2.938.549	
261	FCS	49%	14.430.500	100	0%	14.430.400	
262	FDG	49%	6.468.000	4.620	0.04%	6.463.380	
263	FGL	49%	7.191.387	0	0%	7.191.387	
264	FHH	30%	124.800.000	7.500	0%	124.792.500	(*)
265	FHN	100%	3.000.000	0	0%	3.000.000	
266	FHS	0%	0	0	0%	0	
267	FIC	49%	62.230.000	0	0%	62.230.000	
268	FLC	30%	212.999.342	15.318.265	2.16%	197.681.077	
269	FOC	49%	9.050.924	779.993	4.22%	8.270.931	
270	FOX	0%	0	6.527	0%	-6.527	
271	FRC	49%	1.470.000	300	0.01%	1.469.700	
272	FRM	49%	5.733.000	100	0%	5.732.900	
273	FSO	49%	2.756.233	0	0%	2.756.233	
274	FT1	49%	3.469.127	29.400	0.42%	3.439.727	
275	FTI	49%	1.932.417	0	0%	1.932.417	
276	FTM	49%	24.500.000	151.130	0.30%	24.348.870	
277	FVN	49%	138.278	0	0%	138.278	(*)
278	G20	49%	7.056.000	20.100	0.14%	7.035.900	
279	G30	100%	1.509.750	0	0%	1.509.750	(*)
280	G36	0%	0	0	0%	0	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
281	GCB	0%	0	20	0%	-20	
282	GCF	0%	0	0	0%	0	
283	GE2	49%	581.455.739	85.300	0.01%	581.370.439	
284	GEE	50%	150.000.000	115.900	0.04%	149.884.100	
285	GER	49%	1.078.000	200	0.01%	1.077.800	
286	GFS	100%	2.500.000	0	0%	2.500.000	(*)
287	GGG	49%	14.400.408	620.030	2.11%	13.780.378	
288	GH3	0%	0	0	0%	0	
289	GHC	49%	23.354.625	271.766	0.57%	23.082.859	
290	GLC	49%	5.145.000	0	0%	5.145.000	
291	GLW	49%	8.820.000	0	0%	8.820.000	
292	GND	49%	4.410.000	22.200	0.25%	4.387.800	
293	GPC	0%	0	0	0%	0	
294	GSM	0%	0	2.200	0.01%	-2.200	
295	GTC	49%	505.799	0	0%	505.799	
296	GTD	49%	4.557.000	0	0%	4.557.000	
297	GTS	0%	0	51.900	0.18%	-51.900	
298	GTT	49%	21.316.470	39.575	0.09%	21.276.895	
299	GVT	49%	5.686.499	2.912	0.03%	5.683.587	
300	H11	49%	519.400	2.500	0.24%	516.900	
301	HAC	49%	14.298.737	188.639	0.65%	14.110.098	
302	HAF	49%	7.105.000	100	0%	7.104.900	
303	HAI	49%	89.514.571	2.151.215	1.18%	87.363.356	
304	HAM	49%	4.722.649	1.100	0.01%	4.721.549	
305	HAN	49%	69.113.520	7.400	0.01%	69.106.120	
306	HAV	100%	3.297.860	100	0%	3.297.760	
307	HBD	49%	985.439	16.673	0.83%	968.766	
308	НВН	49%	7.840.000	320.710	2%	7.519.290	
309	HC1	49%	3.920.000	0	0%	3.920.000	
310	НС3	49%	10.136.001	78.182	0.38%	10.057.819	
311	НСВ	49%	2.547.644	0	0%	2.547.644	
312	HCI	49%	2.563.680	1.100	0.02%	2.562.580	
313	НСО	49%	5.992.471	0	0%	5.992.471	(*)
314	HD2	49%	4.391.552	5.300	0.06%	4.386.252	
315	HD6	0%	0	700	0%	-700	
316	HD8	49%	4.900.000	12.500	0.13%	4.887.500	
317	HDM	5%	761.235	7.068	0.05%	754.167	
318	HDO	49%	8.310.340	76.532	0.45%	8.233.808	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
319	HDP	0%	0	14.506	0.15%	-14.506	
320	HDS	49%	2.529.832	0	0%	2.529.832	(*)
321	HDW	49%	15.622.410	20.400	0.06%	15.602.010	
322	HEC	0%	0	100	0%	-100	
323	HEJ	0%	0	0	0%	0	
324	HEM	49%	18.965.278	4.050	0.01%	18.961.228	
325	HEP	49%	2.940.000	24.500	0.41%	2.915.500	
326	HES	0%	0	0	0%	0	
327	HFB	0%	0	0	0%	0	
328	HFC	0%	0	0	0%	0	
329	HFX	49%	622.300	0	0%	622.300	
330	HGT	49%	9.800.000	9.800.000	49%	0	
331	HGW	49%	12.190.362	10.100	0.04%	12.180.262	
332	HHG	49%	17.099.213	142.392	0.41%	16.956.821	
333	ННІ	0%	0	11.968	0.14%	-11.968	(*)
334	HHN	49%	705.600	0	0%	705.600	
335	HHR	49%	676.200	0	0%	676.200	
336	HIG	0%	0	45.345	0.20%	-45.345	
337	НЈС	49%	6.297.995	1.100	0.01%	6.296.895	
338	НКВ	49%	25.283.999	434.510	0.84%	24.849.489	
339	НКР	49%	1.960.000	0	0%	1.960.000	
340	HLA	49%	16.885.053	20.230	0.06%	16.864.823	
341	HLB	0%	0	947.600	30.67%	-947.600	
342	HLG	49%	21.743.938	539.725	1.22%	21.204.213	
343	HLR	49%	808.500	6.900	0.42%	801.600	
344	HLS	0%	0	0	0%	0	
345	HLT	49%	2.695.000	0	0%	2.695.000	
346	HLY	49%	490.000	15.626	1.56%	474.374	
347	HMG	49%	4.410.000	0	0%	4.410.000	
348	HMS	0%	0	10.582	0.12%	-10.582	
349	HNA	49%	115.263.782	2.800	0%	115.260.982	
350	HNB	49%	4.655.000	13.700	0.14%	4.641.300	
351	HNC	49%	33.712.000	0	0%	33.712.000	(*)
352	HND	49%	245.000.000	63.010	0.01%	244.936.990	
353	HNF	49%	14.700.000	900	0%	14.699.100	
354	HNI	0%	0	483.300	2.03%	-483.300	
355	HNM	0%	0	82.362	0.41%	-82.362	
356	HNP	49%	2.450.000	133.300	2.67%	2.316.700	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
357	HNR	49%	9.800.000	9.113.513	45.57%	686.487	
358	HNS	49%	1.960.000	0	0%	1.960.000	(*)
359	НОТ	0%	0	1.320	0.02%	-1.320	
360	HPB	49%	1.901.200	3.110	0.08%	1.898.090	
361	HPD	49%	4.070.229	251.700	3.03%	3.818.529	
362	НРН	50%	4.200.000	0	0%	4.200.000	
363	HPI	0%	0	0	0%	0	
364	HPM	49%	1.862.000	48.500	1.28%	1.813.500	
365	HPP	49%	3.923.516	1.733.036	21.64%	2.190.480	
366	HPT	49%	4.451.209	326.936	3.6%	4.124.273	
367	HPW	49%	36.361.400	64.400	0.09%	36.297.000	
368	HRB	49%	3.105.816	5.800	0.09%	3.100.016	
369	HRT	49%	39.228.895	9.400	0.01%	39.219.495	
370	HSA	49%	3.857.636	100	0%	3.857.536	
371	HSI	0%	0	338.385	3.38%	-338.385	
372	HSM	49%	10.045.000	300	0%	10.044.700	
373	HSP	49%	5.893.272	352.960	2.93%	5.540.312	
374	HSV	50%	7.874.997	49.640	0.32%	7.825.357	
375	НТ9	51%	2.550.000	0	0%	2.550.000	(*)
376	HTE	0%	0	4.800	0.02%	-4.800	
377	HTG	0%	0	7.808	0.03%	-7.808	
378	HTM	0%	0	1.916	0%	-1.916	
379	HTR	49%	735.343	400	0.03%	734.943	
380	НТТ	49%	9.800.000	212.600	1.06%	9.587.400	
381	HTW	49%	9.996.437	0	0%	9.996.437	
382	HU3	49%	4.899.972	402.590	4.03%	4.497.382	
383	HU4	49%	7.350.000	316.600	2.11%	7.033.400	
384	HU6	49%	3.675.000	0	0%	3.675.000	
385	HUG	0%	0	700	0%	-700	
386	HVA	0%	0	0	0%	0	
387	HVG	40.49%	91.927.804	1.243.314	0.55%	90.684.490	
388	HWI	100%	1.000.000	0	0%	1.000.000	(*)
389	HWS	100%	87.600.000	188.100	0.21%	87.411.900	
390	IBD	0%	0	0	0%	0	
391	IBN	0%	0	0	0%	0	
392	ICC	49%	1.862.000	298.841	7.86%	1.563.159	
393	ICF	49%	6.275.430	346.760	2.71%	5.928.670	
394	ICI	49%	1.960.000	4.400	0.11%	1.955.600	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
395	ICN	0%	0	1.370	0.01%	-1.370	
396	IDP	100%	58.945.472	5.787.320	9.82%	53.158.152	
397	IED	0%	0	0	0%	0	(*)
398	IFA	100%	70.000.000	400	0%	69.999.600	(*)
399	IFS	100%	87.140.984	85.891.549	98.57%	1.249.435	
400	IHK	49%	1.049.544	2.020	0.09%	1.047.524	
401	ILA	0%	0	5.678	0.03%	-5.678	
402	ILC	0%	0	21.350	0.35%	-21.350	
403	ILS	0%	0	0	0%	0	
404	IME	49%	1.763.974	0	0%	1.763.974	
405	IMI	0%	0	0	0%	0	(*)
406	IN4	49%	588.000	0	0%	588.000	
407	IRC	0%	0	0	0%	0	
408	ISG	49%	4.312.000	0	0%	4.312.000	
409	ISH	49%	22.050.000	22.100	0.05%	22.027.900	
410	IST	49%	5.884.249	21.300	0.18%	5.862.949	
411	ITS	0%	0	157.190	0.59%	-157.190	
412	JOS	49%	7.508.134	84.920	0.55%	7.423.214	
413	KAC	49%	11.759.999	7.968	0.03%	11.752.031	
414	KCB	49%	3.920.000	400	0.01%	3.919.600	
415	KCE	49%	735.000	1.200	0.08%	733.800	
416	KGM	49%	12.460.700	300	0%	12.460.400	
417	KHA	49%	6.918.951	309.685	2.19%	6.609.266	
418	KHD	50%	1.631.409	700	0.02%	1.630.709	
419	KHL	49%	5.880.000	75.900	0.63%	5.804.100	
420	KHW	0%	0	0	0%	0	
421	KIP	49%	4.802.000	0	0%	4.802.000	
422	KLB	30%	109.584.563	1.886	0%	109.582.677	
423	KLC	0%	0	0	0%	0	(*)
424	KLM	49%	1.903.650	0	0%	1.903.650	
425	KNA	49%	2.097.984	0	0%	2.097.984	(*)
426	KSH	49%	28.179.740	219.135	0.38%	27.960.605	
427	KSS	49%	24.221.925	634.539	1.28%	23.587.386	(*)
428	KTB	49%	19.698.000	334.420	0.83%	19.363.580	
429	KTC	0%	0	0	0%	0	
430	KTL	49%	9.408.000	20.000	0.10%	6.519.500	(**)
431	KTW	100%	8.330.200	0	0%	8.330.200	(*)
432	KVC	49%	24.255.000	651.700	1.32%	23.603.300	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
433	KWA	49%	1.862.000	0	0%	1.862.000	(*)
434	L12	49%	3.430.000	4.900	0.07%	3.425.100	
435	L35	49%	1.599.925	200	0.01%	1.599.725	
436	L44	49%	1.960.000	46.900	1.17%	1.913.100	
437	L45	49%	2.352.000	6.000	0.13%	2.346.000	
438	L63	49%	4.056.886	0	0%	4.056.886	
439	LAI	49%	4.189.500	0	0%	4.189.500	
440	LAW	49%	5.978.000	0	0%	5.978.000	
441	LBC	49%	735.000	0	0%	735.000	
442	LCC	49%	2.861.109	0	0%	2.861.109	
443	LCM	49%	12.070.170	997.915	4.05%	11.072.255	
444	LCS	49%	3.724.000	19.200	0.25%	3.704.800	
445	LCW	49%	10.577.391	300	0%	10.577.091	
446	LDW	50%	39.400.000	0	0%	39.400.000	
447	LG9	49%	2.463.034	0	0%	2.463.034	
448	LGM	49%	3.626.000	14.000	0.19%	3.612.000	
449	LIC	0%	0	0	0%	0	
450	LKW	9.5%	237.500	76.926	3.08%	160.574	
451	LLM	49%	39.065.790	8.000	0.01%	39.057.790	
452	LM3	0%	0	33.800	0.66%	-33.800	
453	LM7	49%	2.450.000	13.501	0.27%	2.436.499	
454	LMC	0%	0	0	0%	0	
455	LMH	100%	25.629.995	1.271	0%	25.628.724	
456	LMI	49%	2.695.000	66.000	1.2%	2.629.000	
457	LNC	51%	4.197.334	0	0%	4.197.334	
458	LO5	49%	2.523.397	43.398	0.84%	2.479.999	
459	LPT	0%	0	0	0%	0	
460	LQN	49%	927.834	0	0%	927.834	
461	LSG	0%	0	30.000	0.03%	-30.000	
462	LTC	49%	2.247.140	99.962	2.18%	2.147.178	
463	LTG	49%	39.490.736	33.002.181	40.95%	6.488.555	
464	LTQ	52.97%	943.501	0	0%	943.501	(*)
465	LWS	49%	8.681.655	0	0%	8.681.655	
466	M10	0%	0	0	0%	0	
467	MA1	50%	2.644.857	0	0%	2.644.857	
468	MBN	49%	2.817.500	0	0%	2.817.500	
469	MCD	0%	0	0	0%	0	
470	MCG	49%	28.179.900	77.509	0.13%	28.102.391	
		1	I.			700	 ng 36/51

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
471	MCH	50%	363.730.939	14.771.465	2.03%	348.959.474	
472	MCI	0%	0	0	0%	0	
473	MCM	100%	110.000.000	1.727.120	1.57%	108.272.880	
474	MDA	49%	588.000	0	0%	588.000	
475	MDD	49%	7.350.000	0	0%	7.350.000	(*)
476	MDF	49%	27.005.661	0	0%	27.005.661	
477	MEC	49%	4.093.273	37.402	0.45%	4.055.871	
478	MEF	49%	2.026.197	260.265	6.29%	1.765.932	
479	MES	49%	9.114.000	0	0%	9.114.000	
480	MEY	0%	0	0	0%	0	(*)
481	MFS	49%	3.460.859	573.620	8.12%	2.887.239	
482	MGC	49%	5.292.000	3.300	0.03%	5.288.700	
483	MGG	49%	4.409.814	4.100	0.05%	4.405.714	
484	MGR	0%	0	0	0%	0	
485	MH3	0%	0	327.100	2.73%	-327.100	
486	MIC	49%	2.717.023	35.453	0.64%	2.681.570	
487	MIE	49%	69.575.835	1.000	0%	69.574.835	
488	MKP	49%	12.517.474	3.977.966	15.57%	8.539.508	
489	MLC	49%	2.043.875	500	0.01%	2.043.375	
490	MLS	49%	1.960.000	68.500	1.71%	1.891.500	
491	MMC	49%	1.548.400	23.905	0.76%	1.524.495	
492	MML	100%	327.132.940	7.888.864	2.41%	319.244.076	
493	MNB	0%	0	70.722	0.37%	-70.722	
494	MND	49%	1.075.292	0	0%	1.075.292	
495	MPC	50%	199.943.650	154.599.470	38.66%	45.344.180	
496	MPT	49%	8.382.510	100.408	0.59%	8.282.102	
497	MPY	49%	3.010.070	0	0%	3.010.070	
498	MQB	0%	0	0	0%	0	
499	MQN	0%	0	0	0%	0	
500	MRF	50%	1.837.702	26.785	0.73%	1.810.917	
501	MSR	24.51%	269.402.993	111.400.677	10.14%	158.002.316	
502	MT9	51%	2.346.000	0	0%	2.346.000	(*)
503	MTA	49%	53.955.659	42.700	0.04%	53.912.959	
504	MTB	0%	0	0	0%	0	
505	MTC	49%	2.548.000	0	0%	2.548.000	
506	MTG	0%	0	94.035	1.49%	-94.035	
507	MTH	49%	2.346.075	662.004	13.83%	1.684.071	
508	MTL	49%	2.940.000	6.600	0.11%	2.933.400	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
509	MTM	49%	15.190.000	0	0%	15.190.000	
510	MTP	0%	0	6.026	0.08%	-6.026	
511	MTS	0%	0	0	0%	0	
512	MTV	49%	2.646.000	5.100	0.09%	2.640.900	
513	MVC	49%	49.000.000	8.000	0.01%	48.992.000	
514	MVN	0%	0	5.700	0%	-5.700	
515	MXC	100%	700.938	0	0%	700.938	
516	NAB	30%	253.930.398	364.885	0.04%	253.565.513	
517	NAC	49%	1.389.150	0	0%	1.389.150	
518	NAS	0%	0	69.830	0.84%	-69.830	
519	NAU	49%	1.798.299	200	0.01%	1.798.099	
520	NAW	49%	18.319.131	0	0%	18.319.131	
521	NBE	49%	2.450.000	116.600	2.33%	2.333.400	
522	NBT	50%	14.700.000	136.800	0.47%	14.563.200	
523	NCS	49%	8.795.058	307.830	1.72%	8.487.228	
524	ND2	49%	24.497.040	17.620.483	35.25%	6.876.557	
525	NDC	49%	2.922.360	7.100	0.12%	2.915.260	
526	NDF	49%	3.848.362	146.700	1.87%	3.701.662	
527	NDP	49%	5.439.000	500	0%	5.438.500	
528	NDT	49%	7.663.588	5.335	0.03%	7.658.253	
529	NDW	49%	16.812.756	0	0%	16.812.756	
530	NED	49%	19.845.000	67.800	0.17%	19.777.200	
531	NGC	49%	1.126.928	291.765	12.69%	835.163	
532	NHP	49%	13.512.480	172.100	0.62%	13.340.380	
533	NHV	49%	2.685.254	7.400	0.14%	2.677.854	
534	NJC	50%	1.500.000	0	0%	1.500.000	
535	NLS	49%	2.454.802	0	0%	2.454.802	
536	NNG	100%	81.570.988	79.789.404	97.82%	1.781.584	
537	NNT	49%	4.650.512	27.700	0.29%	4.622.812	
538	NOS	49%	9.827.440	0	0%	9.827.440	
539	NQB	49%	8.442.799	0	0%	8.442.799	
540	NQN	49%	24.907.480	6.600	0.01%	24.900.880	
541	NQT	49%	8.934.301	0	0%	8.934.301	
542	NS2	49%	27.832.000	1.400	0%	27.830.600	
543	NSG	49%	4.233.211	0	0%	4.233.211	
544	NSL	49%	4.900.000	76.400	0.76%	4.823.600	
545	NSS	0%	0	0	0%	0	
546	NTB	49%	19.491.992	91.064	0.23%	19.400.928	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
547	NTC	49%	11.759.990	783.087	3.26%	10.976.903	
548	NTF	0%	0	0	0%	0	
549	NTT	0%	0	0	0%	0	
550	NTW	14.99%	1.499.000	1.498.764	14.99%	236	
551	NUE	0%	0	500	0.01%	-500	
552	NVP	49%	5.371.870	0	0%	5.371.870	
553	NWT	49%	4.165.000	0	0%	4.165.000	
554	NXT	50%	3.300.000	6.000	0.09%	3.294.000	
555	ODE	0%	0	0	0%	0	
556	OIL	6.621%	68.476.335	62.985.368	6.09%	5.490.967	
557	ONW	49%	980.000	293.800	14.69%	686.200	
558	PAI	49%	2.075.292	5.000	0.12%	2.070.292	
559	PAP	0%	0	0	0%	0	
560	PAS	49%	13.744.484	631.655	2.25%	13.112.829	
561	PAT	50%	12.500.000	86.100	0.34%	12.413.900	
562	PBC	0%	0	1.339	0%	-1.339	
563	PBT	49%	8.585.919	0	0%	8.585.919	
564	PCC	0%	0	0	0%	0	
565	PCF	49%	1.470.000	18.900	0.63%	1.451.100	
566	PCM	49%	1.960.000	0	0%	1.960.000	
567	PCN	49%	1.923.029	4.100	0.10%	1.918.929	
568	PDC	49%	7.350.000	17.700	0.12%	7.332.300	
569	PDV	0%	0	3.465	0.01%	-3.465	
570	PEC	49%	1.526.550	0	0%	1.526.550	
571	PEG	49%	121.949.960	0	0%	121.949.960	
572	PEQ	49%	2.433.101	13	0%	2.433.088	
573	PFL	49%	24.500.000	240.800	0.48%	24.259.200	
574	PGB	2%	6.000.000	303.700	0.10%	5.696.300	
575	РНН	49%	9.800.000	88.119	0.44%	9.711.881	
576	PHP	49%	160.210.400	979.759	0.30%	159.230.641	
577	PHS	100%	150.009.819	124.675.209	83.11%	25.334.610	
578	PID	49%	1.960.000	0	0%	1.960.000	
579	PIS	0%	0	0	0%	0	
580	PIV	49%	8.489.221	299.470	1.73%	8.189.751	
581	PJS	49%	4.410.000	624.098	6.93%	3.785.902	
582	PLA	0%	0	0	0%	0	
583	PLE	0%	0	0	0%	0	
584	PLO	0%	0	0	0%	0	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
585	PMJ	49%	882.000	0	0%	882.000	
586	PMT	0%	0	5.000	0.10%	-5.000	
587	PMW	50%	24.999.916	400	0%	24.999.516	
588	PND	49%	3.266.666	751	0.01%	3.265.915	
589	PNG	49%	4.410.000	0	0%	4.410.000	
590	PNP	0%	0	0	0%	0	
591	PNT	49%	4.548.572	7.000	0.08%	4.541.572	
592	POB	49%	5.341.000	0	0%	5.341.000	
593	POS	49%	19.600.000	103.600	0.26%	19.496.400	
594	POV	49%	6.124.809	725	0.01%	6.124.084	
595	PPH	0%	0	19.150	0.03%	-19.150	
596	PPI	49%	23.662.408	96.636	0.20%	23.565.772	
597	PPT	0%	0	0	0%	0	
598	PQN	49%	14.700.000	0	0%	14.700.000	
599	PRO	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	
600	PRT	49%	147.000.000	2.200	0%	146.997.800	
601	PSB	49%	24.500.000	8.230	0.02%	24.491.770	
602	PSG	49%	17.150.000	16.000	0.05%	17.134.000	
603	PSL	0%	0	16.326	0.14%	-16.326	
604	PSN	49%	19.600.000	0	0%	19.600.000	
605	PSP	49%	19.600.000	14.400	0.04%	19.585.600	
606	PTE	49%	6.125.000	0	0%	6.125.000	
607	PTG	49%	2.448.130	0	0%	2.448.130	
608	PTH	49%	1.716.550	0	0%	1.716.550	
609	PTK	49%	10.584.000	79.630	0.37%	10.504.370	
610	PTN	49%	2.842.942	0	0%	2.842.942	
611	PTO	49%	588.000	0	0%	588.000	
612	PTP	49%	3.332.000	400	0.01%	3.331.600	
613	PTT	0%	0	0	0%	0	
614	PTV	49%	9.800.000	44.600	0.22%	9.755.400	
615	PTX	0%	0	0	0%	0	
616	PVA	49%	10.704.540	7.944	0.04%	10.696.596	
617	PVE	49%	12.250.000	2.755.785	11.02%	9.494.215	
618	PVH	49%	10.290.000	0	0%	10.290.000	
619	PVL	49%	24.500.000	155.899	0.31%	24.344.101	
620	PVM	49%	18.932.914	8.349	0.02%	18.924.565	
621	PVO	0%	0	72.215	0.81%	-72.215	
622	PVR	49%	26.019.447	56.580	0.11%	25.962.867	

1	STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
624         PVX         49%         196.000.000         603.232         0.15%         195.396.768           625         PVY         49%         29.149.995         38.865         0.07%         29.111.130           626         PWA         49%         4.990.000         276.000         2.76%         4.624.000           627         PWS         49%         18.815.107         13.900         0.04%         18.801.207           628         PXI         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           629         PXA         49%         7.350.000         18.500         0.12%         7.331.500           630         PXC         44%         13.753.761         0         0%         13.753.761           631         PXI         49%         14.700.000         64.239         0.21%         14.633.761           632         PXL         49%         7.350.000         76.830         0.15%         7.273.170           634         PXS         49%         7.350.000         76.830         0.15%         7.273.170           634         PXS         49%         9.800.000         437.759         2.19%         9.362.241           635	1	2	3	4	5			8
625         PVY         49%         29.149.995         38.865         0.07%         29.111.130           626         PWA         49%         4.900.000         276.000         2.76%         4.624.000           627         PWS         49%         118.815.107         13.900         0.04%         18.801.207           628         PXI         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           629         PXA         49%         7.350.000         18.500         0.12%         7.331.500           630         PXC         49%         13.753.761         0         0%         7.331.501           631         PXI         49%         14.700.000         64.239         0.21%         14.635.761           632         PXL         49%         40.533.883         99.080         0.12%         40.434.803           633         PXM         49%         7.350.000         76.830         0.51%         7.273.170           634         PXS         49%         29.400.000         6.332.166         10.55%         23.067.834           635         PXT         49%         9.800.000         11.500         0.77%         723.500           637	623	PVV	49%	14.700.000	38.300	0.13%	14.661.700	
626         PWA         49%         4.900.000         276.000         2.76%         4.624.000           627         PWS         49%         18.815.107         13.900         0.04%         18.801.207           628         PX1         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           629         PXA         49%         7.350.000         18.500         0.12%         7.331.500           630         PXC         49%         13.753.761         0         0%         13.753.761           631         PXI         49%         14.700.000         64.239         0.21%         14.635.761           632         PXI         49%         40.533.883         99.080         0.12%         40.434.803           633         PXM         49%         7.350.000         76.830         0.51%         7.273.170           634         PXS         49%         29.400.000         6.332.166         10.55%         23.067.834           635         PXT         49%         9.800.000         11.500         0.77%         723.500           637         QHW         49%         3.920.000         11.4900         0.19%         3.905.100           638	624	PVX	49%	196.000.000	603.232	0.15%	195.396.768	
627         PWS         49%         18.815.107         13.900         0.04%         18.801.207           628         PX1         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           629         PXA         49%         7.350.000         18.500         0.12%         7.331.500           630         PXC         49%         13.753.761         0         0%         13.753.761           631         PXI         49%         14.700.000         64.239         0.21%         14.635.761           632         PXL         49%         40.533.883         99.080         0.12%         40.434.803           633         PXM         49%         7.350.000         76.830         0.51%         7.273.170           634         PXS         49%         29.400.000         6.332.166         10.55%         23.067.834           635         PXT         49%         9.800.000         437.759         2.19%         9.362.241           636         QCC         49%         735.000         11.500         0.77%         723.500           637         QHW         49%         3.920.000         14.900         0.19%         3.905.100           638	625	PVY	49%	29.149.995	38.865	0.07%	29.111.130	
628         PX1         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           629         PXA         49%         7.350.000         18.500         0.12%         7.331.500           630         PXC         49%         13.753.761         0         0%         13.753.761           631         PXI         49%         14.700.000         64.239         0.21%         14.635.761           632         PXI         49%         40.533.883         99.080         0.12%         40.434.803           633         PXM         49%         7.350.000         76.830         0.51%         7.273.170           634         PXS         49%         29.400.000         6.332.166         10.55%         23.067.834           635         PXT         49%         9.800.000         437.759         2.19%         9.362.241           636         QCC         49%         735.000         11.500         0.77%         723.500           637         QHW         49%         3.920.000         14.900         0.19%         3.905.100           638         QNC         49%         15.78.780         0         0.9         15.44%         20.134.091 <td< td=""><td>626</td><td>PWA</td><td>49%</td><td>4.900.000</td><td>276.000</td><td>2.76%</td><td>4.624.000</td><td></td></td<>	626	PWA	49%	4.900.000	276.000	2.76%	4.624.000	
629         PXA         49%         7.350.000         18.500         0.12%         7.331.500           630         PXC         49%         13.753.761         0         0%         13.753.761           631         PXI         49%         14.700.000         64.239         0.21%         14.635.761           632         PXL         49%         40.533.883         99.080         0.12%         40.434.803           633         PXM         49%         7.350.000         76.830         0.51%         7.273.170           634         PXS         49%         29.400.000         6.332.166         10.55%         23.067.834           635         PXT         49%         9.800.000         437.759         2.19%         9.362.241           636         QCC         49%         735.000         11.500         0.77%         723.500           637         QHW         49%         3.920.000         14.900         0.19%         3.905.100           638         QNC         49%         1.578.780         0         0.19%         3.905.100           639         QNS         49%         1.578.780         0         0         0         1.578.780           640<	627	PWS	49%	18.815.107	13.900	0.04%	18.801.207	
630         PXC         49%         13.753.761         0         0%         13.753.761           631         PXI         49%         14.700.000         64.239         0.21%         14.635.761           632         PXL         49%         40.533.883         99.080         0.12%         40.434.803           633         PXM         49%         7.350.000         76.830         0.51%         7.273.170           634         PXS         49%         29.400.000         6.332.166         10.55%         23.067.834           635         PXT         49%         9.800.000         437.759         2.19%         9.362.241           636         QCC         49%         735.000         11.500         0.77%         723.500           637         QHW         49%         3.920.000         14.900         0.19%         3.905.100           638         QNC         49%         29.400.000         9.265.909         15.44%         20.134.091           639         QNS         49%         174.900.577         67.562.825         18.93%         107.337.752           640         QNT         49%         1.578.780         0         0%         1.578.780           64	628	PX1	49%	9.800.000	0	0%	9.800.000	
631         PXI         49%         14,700,000         64,239         0.21%         14,635,761           632         PXL         49%         40,533,883         99,080         0.12%         40,434,803           633         PXM         49%         7,350,000         76,830         0.51%         7.273,170           634         PXS         49%         29,400,000         6,332,166         10,55%         23,067,834           635         PXT         49%         9,800,000         437,759         2,19%         9,362,241           636         QCC         49%         735,000         11,500         0,77%         723,500           637         QHW         49%         3,920,000         14,900         0,19%         3,905,100           638         QNC         49%         29,400,000         9,265,909         15,44%         20,134,091           639         QNS         49%         174,900,577         67,562,825         18,93%         107,337,752           640         QNT         49%         1,578,780         0         0%         1,578,780           641         QNU         0%         0         0         0%         9,800,000           642	629	PXA	49%	7.350.000	18.500	0.12%	7.331.500	
632         PXL         49%         40.533.883         99.080         0.12%         40.434.803           633         PXM         49%         7.350.000         76.830         0.51%         7.273.170           634         PXS         49%         29.400.000         6.332.166         10.55%         23.067.834           635         PXT         49%         9.800.000         437.759         2.19%         9.362.241           636         QCC         49%         735.000         11.500         0.77%         723.500           637         QHW         49%         3.920.000         14.900         0.19%         3.905.100           638         QNC         49%         29.400.000         9.265.909         15.44%         20.134.091           639         QNS         49%         174.900.577         67.562.825         18.93%         107.337.752           640         QNT         49%         1.578.780         0         0%         1.578.780           641         QNU         0%         0         0         0         9.800.000           642         QNW         49%         9.800.000         0         0         9.67.919           644         QSP </td <td>630</td> <td>PXC</td> <td>49%</td> <td>13.753.761</td> <td>0</td> <td>0%</td> <td>13.753.761</td> <td></td>	630	PXC	49%	13.753.761	0	0%	13.753.761	
633         PXM         49%         7.350.000         76.830         0.51%         7.273.170           634         PXS         49%         29.400.000         6.332.166         10.55%         23.067.834           635         PXT         49%         9.800.000         437.759         2.19%         9.362.241           636         QCC         49%         735.000         11.500         0.77%         723.500           637         QHW         49%         3.920.000         14.900         0.19%         3.905.100           638         QNC         49%         29.400.000         9.265.909         15.44%         20.134.091           639         QNS         49%         174.900.577         67.562.825         18.93%         107.337.752           640         QNT         49%         1.578.780         0         0%         1.578.780           641         QNU         0%         0         0         0         0         0           642         QNW         49%         9.800.000         0         0         0         9.067.919           644         QSP         49%         5.288.214         72.600         0.67%         5.215.614           <	631	PXI	49%	14.700.000	64.239	0.21%	14.635.761	
634         PXS         49%         29,400,000         6.332,166         10,55%         23,067,834           635         PXT         49%         9,800,000         437,759         2,19%         9,362,241           636         QCC         49%         735,000         11,500         0,77%         723,500           637         QHW         49%         3,920,000         14,900         0,19%         3,905,100           638         QNC         49%         29,400,000         9,265,909         15,44%         20,134,091           639         QNS         49%         174,900,577         67,562,825         18,93%         107,337,752           640         QNT         49%         1,578,780         0         0%         1,578,780           641         QNU         0%         0         0         0%         1,578,780           641         QNU         0%         9,800,000         0         0%         9,800,000           642         QNW         49%         9,800,000         0         0%         9,800,000           643         QPH         49%         9,105,719         37,800         0,20%         9,067,919           644         QSP	632	PXL	49%	40.533.883	99.080	0.12%	40.434.803	
635         PXT         49%         9.800.000         437.759         2.19%         9.362.241           636         QCC         49%         735.000         11.500         0.77%         723.500           637         QHW         49%         3.920.000         14.900         0.19%         3.905.100           638         QNC         49%         29.400.000         9.265.909         15.44%         20.134.091           639         QNS         49%         174.900.577         67.562.825         18.93%         107.337.752           640         QNT         49%         1.578.780         0         0%         1.578.780           641         QNU         0%         0         0         0%         1.578.780           641         QNU         0%         0         0         0%         9.800.000           642         QNW         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           643         QPH         49%         9.105.719         37.800         0.20%         9.067.919           644         QSP         49%         5.288.214         72.600         0.67%         5.215.614           645         QTP         49% <td>633</td> <td>PXM</td> <td>49%</td> <td>7.350.000</td> <td>76.830</td> <td>0.51%</td> <td>7.273.170</td> <td></td>	633	PXM	49%	7.350.000	76.830	0.51%	7.273.170	
636         QCC         49%         735.000         11.500         0.77%         723.500           637         QHW         49%         3.920.000         14.900         0.19%         3.905.100           638         QNC         49%         29.400.000         9.265.909         15.44%         20.134.091           639         QNS         49%         174.900.577         67.562.825         18.93%         107.337.752           640         QNT         49%         1.578.780         0         0%         1.578.780           641         QNU         0%         0         0         0%         0           642         QNW         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           643         QPH         49%         9.105.719         37.800         0.20%         9.067.919           644         QSP         49%         5.288.214         72.600         0.67%         5.215.614           643         QTP         49%         220.500.000         4.461.300         0.99%         216.038.700           646         RAT         49%         2.901.702         27.000         0.46%         2.874.702           647         RBC	634	PXS	49%	29.400.000	6.332.166	10.55%	23.067.834	
637         QHW         49%         3.920.000         14.900         0.19%         3.905.100           638         QNC         49%         29.400.000         9.265.909         15.44%         20.134.091           639         QNS         49%         174.900.577         67.562.825         18.93%         107.337.752           640         QNT         49%         1.578.780         0         0%         1.578.780           641         QNU         0%         0         0         0%         0           642         QNW         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           643         QPH         49%         9.105.719         37.800         0.20%         9.067.919           644         QSP         49%         5.288.214         72.600         0.67%         5.215.614           645         QTP         49%         220.500.000         4.461.300         0.99%         216.038.700           646         RAT         49%         2.901.702         27.000         0.46%         2.874.702           647         RBC         49%         4.914.850         0         0%         4.914.850           648         RCC	635	PXT	49%	9.800.000	437.759	2.19%	9.362.241	
638         QNC         49%         29.400.000         9.265.909         15.44%         20.134.091           639         QNS         49%         174.900.577         67.562.825         18.93%         107.337.752           640         QNT         49%         1.578.780         0         0%         1.578.780           641         QNU         0%         0         0         0%         0           642         QNW         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           643         QPH         49%         9.105.719         37.800         0.20%         9.067.919           644         QSP         49%         5.288.214         72.600         0.67%         5.215.614           645         QTP         49%         220.500.000         4.461.300         0.99%         216.038.700           646         RAT         49%         2.901.702         27.000         0.46%         2.874.702           647         RBC         49%         4.914.850         0         0%         4.914.850           648         RCC         49%         1.5711.727         4.204         0.01%         15.707.523           649         RCD	636	QCC	49%	735.000	11.500	0.77%	723.500	
639         QNS         49%         174.900.577         67.562.825         18.93%         107.337.752           640         QNT         49%         1.578.780         0         0%         1.578.780           641         QNU         0%         0         0         0%         0           642         QNW         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           643         QPH         49%         9.105.719         37.800         0.20%         9.067.919           644         QSP         49%         5.288.214         72.600         0.67%         5.215.614           645         QTP         49%         220.500.000         4.461.300         0.99%         216.038.700           646         RAT         49%         2.901.702         27.000         0.46%         2.874.702           647         RBC         49%         4.914.850         0         0%         4.914.850           648         RCC         49%         15.711.727         4.204         0.01%         15.707.523           649         RCD         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC	637	QHW	49%	3.920.000	14.900	0.19%	3.905.100	
640         QNT         49%         1.578.780         0         0%         1.578.780           641         QNU         0%         0         0         0%         0           642         QNW         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           643         QPH         49%         9.105.719         37.800         0.20%         9.067.919           644         QSP         49%         5.288.214         72.600         0.67%         5.215.614           645         QTP         49%         220.500.000         4.461.300         0.99%         216.038.700           646         RAT         49%         2.901.702         27.000         0.46%         2.874.702           647         RBC         49%         4.914.850         0         0%         4.914.850           648         RCC         49%         15.711.727         4.204         0.01%         15.707.523           649         RCD         49%         2.597.030         7.110         0.13%         2.589.920           650         REN         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC         <	638	QNC	49%	29.400.000	9.265.909	15.44%	20.134.091	
641         QNU         0%         0         0         0%         0           642         QNW         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           643         QPH         49%         9.105.719         37.800         0.20%         9.067.919           644         QSP         49%         5.288.214         72.600         0.67%         5.215.614           645         QTP         49%         220.500.000         4.461.300         0.99%         216.038.700           646         RAT         49%         2.901.702         27.000         0.46%         2.874.702           647         RBC         49%         4.914.850         0         0%         4.914.850           648         RCC         49%         15.711.727         4.204         0.01%         15.707.523           649         RCD         49%         2.597.030         7.110         0.13%         2.589.920           650         REN         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC         49%         43.670.564         10.885         0.01%         43.659.679           652         RIC	639	QNS	49%	174.900.577	67.562.825	18.93%	107.337.752	
642         QNW         49%         9.800.000         0         0%         9.800.000           643         QPH         49%         9.105.719         37.800         0.20%         9.067.919           644         QSP         49%         5.288.214         72.600         0.67%         5.215.614           645         QTP         49%         220.500.000         4.461.300         0.99%         216.038.700           646         RAT         49%         2.901.702         27.000         0.46%         2.874.702           647         RBC         49%         4.914.850         0         0%         4.914.850           648         RCC         49%         15.711.727         4.204         0.01%         15.707.523           649         RCD         49%         2.597.030         7.110         0.13%         2.589.920           650         REN         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC         49%         43.670.564         10.885         0.01%         43.659.679         652         RIC         49%         14.067.002         8.775.002         30.57%         5.292.000         653         ROS	640	QNT	49%	1.578.780	0	0%	1.578.780	
643         QPH         49%         9.105.719         37.800         0.20%         9.067.919           644         QSP         49%         5.288.214         72.600         0.67%         5.215.614           645         QTP         49%         220.500.000         4.461.300         0.99%         216.038.700           646         RAT         49%         2.901.702         27.000         0.46%         2.874.702           647         RBC         49%         4.914.850         0         0%         4.914.850           648         RCC         49%         15.711.727         4.204         0.01%         15.707.523           649         RCD         49%         2.597.030         7.110         0.13%         2.589.920           650         REN         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC         49%         43.670.564         10.885         0.01%         43.659.679           652         RIC         49%         14.067.002         8.775.002         30.57%         5.292.000           653         ROS         49%         278.123.079         10.665.686         1.88%         267.457.393         (*	641	QNU	0%	0	0	0%	0	
644         QSP         49%         5.288.214         72.600         0.67%         5.215.614           645         QTP         49%         220.500.000         4.461.300         0.99%         216.038.700           646         RAT         49%         2.901.702         27.000         0.46%         2.874.702           647         RBC         49%         4.914.850         0         0%         4.914.850           648         RCC         49%         15.711.727         4.204         0.01%         15.707.523           649         RCD         49%         2.597.030         7.110         0.13%         2.589.920           650         REN         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC         49%         43.670.564         10.885         0.01%         43.659.679           652         RIC         49%         14.067.002         8.775.002         30.57%         5.292.000           653         ROS         49%         278.123.079         10.665.686         1.88%         267.457.393         (*)           654         RTB         0%         0         800         0%         -800	642	QNW	49%	9.800.000	0	0%	9.800.000	
645         QTP         49%         220.500.000         4.461.300         0.99%         216.038.700           646         RAT         49%         2.901.702         27.000         0.46%         2.874.702           647         RBC         49%         4.914.850         0         0%         4.914.850           648         RCC         49%         15.711.727         4.204         0.01%         15.707.523           649         RCD         49%         2.597.030         7.110         0.13%         2.589.920           650         REN         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC         49%         43.670.564         10.885         0.01%         43.659.679         0           652         RIC         49%         14.067.002         8.775.002         30.57%         5.292.000         0           653         ROS         49%         278.123.079         10.665.686         1.88%         267.457.393         (*)           654         RTB         0%         0         800         0%         -800           655         S12         49%         2.450.000         459.200         9.18%	643	QPH	49%	9.105.719	37.800	0.20%	9.067.919	
646         RAT         49%         2.901.702         27.000         0.46%         2.874.702           647         RBC         49%         4.914.850         0         0%         4.914.850           648         RCC         49%         15.711.727         4.204         0.01%         15.707.523           649         RCD         49%         2.597.030         7.110         0.13%         2.589.920           650         REN         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC         49%         43.670.564         10.885         0.01%         43.659.679           652         RIC         49%         14.067.002         8.775.002         30.57%         5.292.000           653         ROS         49%         278.123.079         10.665.686         1.88%         267.457.393         (*)           654         RTB         0%         0         800         0%         -800           655         S12         49%         2.450.000         459.200         9.18%         1.990.800           656         S27         49%         770.688         0         0%         770.688	644	QSP	49%	5.288.214	72.600	0.67%	5.215.614	
647         RBC         49%         4.914.850         0         0%         4.914.850           648         RCC         49%         15.711.727         4.204         0.01%         15.707.523           649         RCD         49%         2.597.030         7.110         0.13%         2.589.920           650         REN         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC         49%         43.670.564         10.885         0.01%         43.659.679           652         RIC         49%         14.067.002         8.775.002         30.57%         5.292.000           653         ROS         49%         278.123.079         10.665.686         1.88%         267.457.393         (*)           654         RTB         0%         0         800         0%         -800           655         S12         49%         2.450.000         459.200         9.18%         1.990.800           656         S27         49%         770.688         0         0%         770.688           657         S72         49%         5.880.000         200         0%         5.879.800           658 <td>645</td> <td>QTP</td> <td>49%</td> <td>220.500.000</td> <td>4.461.300</td> <td>0.99%</td> <td>216.038.700</td> <td></td>	645	QTP	49%	220.500.000	4.461.300	0.99%	216.038.700	
648         RCC         49%         15.711.727         4.204         0.01%         15.707.523           649         RCD         49%         2.597.030         7.110         0.13%         2.589.920           650         REN         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC         49%         43.670.564         10.885         0.01%         43.659.679           652         RIC         49%         14.067.002         8.775.002         30.57%         5.292.000           653         ROS         49%         278.123.079         10.665.686         1.88%         267.457.393         (*)           654         RTB         0%         0         800         0%         -800           655         S12         49%         2.450.000         459.200         9.18%         1.990.800           656         S27         49%         770.688         0         0%         770.688           657         S72         49%         5.880.000         200         0%         5.879.800           658         S74         49%         3.175.200         64.516         1%         3.110.684	646	RAT	49%	2.901.702	27.000	0.46%	2.874.702	
649         RCD         49%         2.597.030         7.110         0.13%         2.589.920           650         REN         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC         49%         43.670.564         10.885         0.01%         43.659.679           652         RIC         49%         14.067.002         8.775.002         30.57%         5.292.000           653         ROS         49%         278.123.079         10.665.686         1.88%         267.457.393         (*)           654         RTB         0%         0         800         0%         -800           655         S12         49%         2.450.000         459.200         9.18%         1.990.800           656         S27         49%         770.688         0         0%         770.688           657         S72         49%         5.880.000         200         0%         5.879.800           658         S74         49%         3.175.200         64.516         1%         3.110.684	647	RBC	49%	4.914.850	0	0%	4.914.850	
650         REN         49%         1.380.835         0         0%         1.380.835         (*)           651         RGC         49%         43.670.564         10.885         0.01%         43.659.679           652         RIC         49%         14.067.002         8.775.002         30.57%         5.292.000           653         ROS         49%         278.123.079         10.665.686         1.88%         267.457.393         (*)           654         RTB         0%         0         800         0%         -800           655         S12         49%         2.450.000         459.200         9.18%         1.990.800           656         S27         49%         770.688         0         0%         770.688           657         S72         49%         5.880.000         200         0%         5.879.800           658         S74         49%         3.175.200         64.516         1%         3.110.684	648	RCC	49%	15.711.727	4.204	0.01%	15.707.523	
651         RGC         49%         43.670.564         10.885         0.01%         43.659.679           652         RIC         49%         14.067.002         8.775.002         30.57%         5.292.000           653         ROS         49%         278.123.079         10.665.686         1.88%         267.457.393         (*)           654         RTB         0%         0         800         0%         -800           655         S12         49%         2.450.000         459.200         9.18%         1.990.800           656         S27         49%         770.688         0         0%         770.688           657         S72         49%         5.880.000         200         0%         5.879.800           658         S74         49%         3.175.200         64.516         1%         3.110.684	649	RCD	49%	2.597.030	7.110	0.13%	2.589.920	
652         RIC         49%         14.067.002         8.775.002         30.57%         5.292.000           653         ROS         49%         278.123.079         10.665.686         1.88%         267.457.393         (*)           654         RTB         0%         0         800         0%         -800           655         S12         49%         2.450.000         459.200         9.18%         1.990.800           656         S27         49%         770.688         0         0%         770.688           657         S72         49%         5.880.000         200         0%         5.879.800           658         S74         49%         3.175.200         64.516         1%         3.110.684	650	REN	49%	1.380.835	0	0%	1.380.835	(*)
653         ROS         49%         278.123.079         10.665.686         1.88%         267.457.393         (*)           654         RTB         0%         0         800         0%         -800           655         S12         49%         2.450.000         459.200         9.18%         1.990.800           656         S27         49%         770.688         0         0%         770.688           657         S72         49%         5.880.000         200         0%         5.879.800           658         S74         49%         3.175.200         64.516         1%         3.110.684	651	RGC	49%	43.670.564	10.885	0.01%	43.659.679	
654         RTB         0%         0         800         0%         -800           655         S12         49%         2.450.000         459.200         9.18%         1.990.800           656         S27         49%         770.688         0         0%         770.688           657         S72         49%         5.880.000         200         0%         5.879.800           658         S74         49%         3.175.200         64.516         1%         3.110.684	652	RIC	49%	14.067.002	8.775.002	30.57%	5.292.000	
655         S12         49%         2.450.000         459.200         9.18%         1.990.800           656         S27         49%         770.688         0         0%         770.688           657         S72         49%         5.880.000         200         0%         5.879.800           658         S74         49%         3.175.200         64.516         1%         3.110.684	653	ROS	49%	278.123.079	10.665.686	1.88%	267.457.393	(*)
656         S27         49%         770.688         0         0%         770.688           657         S72         49%         5.880.000         200         0%         5.879.800           658         S74         49%         3.175.200         64.516         1%         3.110.684	654	RTB	0%	0	800	0%	-800	
657         S72         49%         5.880.000         200         0%         5.879.800           658         S74         49%         3.175.200         64.516         1%         3.110.684	655	S12	49%	2.450.000	459.200	9.18%	1.990.800	
658         S74         49%         3.175.200         64.516         1%         3.110.684	656	S27	49%	770.688	0	0%	770.688	
	657	S72	49%	5.880.000	200	0%	5.879.800	
659 \$96 49% 5.466.210 134.162 1.2% 5.332.048	658	S74	49%	3.175.200	64.516	1%	3.110.684	
3.332.040	659	S96	49%	5.466.210	134.162	1.2%	5.332.048	
660 SAC 49% 1.984.500 120.700 2.98% 1.863.800	660	SAC	49%	1.984.500	120.700	2.98%	1.863.800	

1		hữu tối đa	NĐTNN được phép nắm giữ	NĐTNN đang nắm giữ	đang nắm giữ	NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
-	2	3	4	5	6	7	8
661	SAD	0%	0	0	0%	0	(*)
662	SAL	49%	4.071.900	0	0%	4.071.900	
663	SAP	0%	0	1.022	0.08%	-1.022	
664	SAS	49%	65.405.841	505.087	0.38%	64.900.754	
665	SB1	49%	5.145.000	67.674	0.64%	5.077.326	
666	SBD	49%	6.622.193	62.609	0.46%	6.559.584	
667	SBH	0%	0	49.700	0.04%	-49.700	
668	SBL	0%	0	18.000	0.15%	-18.000	
669	SBM	49%	22.072.026	0	0%	22.072.026	
670	SBR	0%	0	4.000	0%	-4.000	
671	SBS	100%	146.607.600	663.884	0.45%	145.943.716	
672	SCA	100%	2.076.000	0	0%	2.076.000	
673	SCC	0%	0	25.000	0.51%	-25.000	
674	SCJ	0%	0	101.662	0.18%	-101.662	
675	SCL	0%	0	926	0.01%	-926	
676	SCO	0%	0	0	0%	0	
677	SCY	49%	30.364.773	0	0%	30.364.773	
678	SD1	49%	2.450.000	100	0%	2.449.900	
679	SD2	49%	7.067.532	871.354	6.04%	6.196.178	
680	SD3	49%	7.839.684	14.183	0.09%	7.825.501	
681	SD7	49%	5.194.000	72.583	0.68%	5.121.417	
682	SD8	49%	1.372.000	311.600	11.13%	1.060.400	
683	SDB	49%	5.390.000	19.200	0.17%	5.370.800	
684	SDD	49%	7.843.765	47.674	0.30%	7.796.091	
685	SDE	49%	858.035	2.949	0.17%	855.086	
686	SDH	49%	10.265.500	9.461.300	45.16%	804.200	
687	SDJ	49%	2.128.413	14.410	0.33%	2.114.003	
688	SDK	49%	1.274.000	43.248	1.66%	1.230.752	
689	SDP	49%	5.446.091	17.353	0.16%	5.428.738	
690	SDV	0%	0	7.100	0.14%	-7.100	
691	SDX	49%	1.225.000	0	0%	1.225.000	
692	SDY	49%	2.205.000	13.400	0.30%	2.191.600	
693	SEA	0%	0	4.401	0%	-4.401	
694	SEP	0%	0	0	0%	0	
695	SGB	30%	92.400.000	63.908	0.02%	92.336.092	
696	SGI	100%	75.464.700	30.000	0.04%	75.434.700	
697	SGO	49%	9.800.000	19.900	0.10%	9.780.100	
698	SGP	49%	105.984.530	92.303	0.04%	105.892.227	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
699	SGS	49%	7.065.800	33.850	0.23%	7.031.950	
700	SGV	49%	2.989.731	0	0%	2.989.731	(*)
701	SHC	49%	2.111.679	48.930	1.14%	2.062.749	
702	SHG	49%	13.230.000	0	0%	13.230.000	
703	SHX	49%	842.800	0	0%	842.800	
704	SID	49%	49.000.000	261.800	0.26%	48.738.200	
705	SIG	49%	4.900.000	0	0%	4.900.000	
706	SII	50%	32.261.052	31.565.747	48.92%	695.305	
707	SIP	49%	44.543.031	594.971	0.65%	43.948.060	
708	SIV	49%	1.476.063	278.400	9.24%	1.197.663	
709	SJC	49%	3.540.780	32.882	0.46%	3.507.898	
710	SJG	0%	0	0	0%	0	
711	SJM	49%	2.450.000	400	0.01%	2.449.600	
712	SKH	20%	6.600.000	10.400	0.03%	6.589.600	
713	SKN	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
714	SKV	49%	11.270.000	296.400	1.29%	10.973.600	
715	SNC	0%	0	3.100	0.06%	-3.100	
716	SNZ	0%	0	24.400	0.01%	-24.400	
717	SON	0%	0	0	0%	0	
718	SP2	0%	0	40.000	0.19%	-40.000	
719	SPB	49%	4.655.000	1.200	0.01%	4.653.800	
720	SPD	0%	0	3.200	0.03%	-3.200	
721	SPH	0%	0	600	0.01%	-600	
722	SPP	100%	25.120.000	437.756	1.74%	24.682.244	
723	SPV	0%	0	280.600	2.6%	-280.600	
724	SQC	49%	53.900.000	7.600.670	6.91%	46.299.330	
725	SRB	49%	4.165.000	126.222	1.48%	4.038.778	
726	SRT	49%	24.651.900	38.100	0.08%	24.613.800	
727	SSF	49%	1.568.000	0	0%	1.568.000	
728	SSG	49%	2.450.000	1.500	0.03%	2.448.500	
729	SSH	50%	187.500.000	1.500	0%	187.498.500	
730	SSN	49%	19.404.000	11.329	0.03%	19.392.671	
731	SST	100%	4.000.000	0	0%	4.000.000	(*)
732	STD	49%	9.800.000	2.316.250	11.58%	7.483.750	(*)
733	STH	0%	0	0	0%	0	
734	STL	49%	7.350.000	4.798.300	31.99%	2.551.700	
735	STS	49%	1.356.428	100	0%	1.356.328	
736	STT	49%	3.920.000	741.942	9.27%	3.178.058	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
737	STW	0%	0	0	0%	0	
738	SVG	49%	14.381.500	3.000	0.01%	14.378.500	
739	SVH	49%	7.262.124	0	0%	7.262.124	
740	SWC	49%	32.879.000	7.710	0.01%	32.871.290	
741	SZE	0%	0	12.200	0.04%	-12.200	
742	SZG	0%	0	0	0%	0	
743	TA3	100%	2.309.908	0	0%	2.309.908	
744	TA6	49%	1.470.000	16.600	0.55%	1.453.400	
745	TAN	100%	1.613.690	0	0%	1.613.690	
746	TAW	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
747	TB8	49%	612.500	0	0%	612.500	
748	TBD	49%	15.918.332	1.505.975	4.64%	14.412.357	
749	ТВН	0%	0	0	0%	0	
750	TBR	0%	0	0	0%	0	
751	TBT	49%	811.670	0	0%	811.670	
752	TBW	50%	4.925.000	0	0%	4.925.000	(*)
753	TCI	100%	100.979.982	525.029	0.52%	100.454.953	
754	TCJ	49%	4.900.000	0	0%	4.900.000	
755	TCK	49%	11.686.500	0	0%	11.686.500	
756	TCP	49%	2.881.864	0	0%	2.881.864	(*)
757	TCW	5%	999.551	999.551	5%	0	
758	TDB	0%	0	7.900	0.10%	-7.900	
759	TDF	0%	0	0	0%	0	
760	TDI	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	
761	TDS	49%	5.990.442	96.710	0.79%	5.893.732	
762	TED	49%	6.125.000	4.430.210	35.44%	1.694.790	
763	TEL	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
764	TGP	49%	4.900.000	100	0%	4.899.900	
765	TH1	49%	6.634.240	2.015	0.01%	6.632.225	
766	THN	49%	16.167.751	0	0%	16.167.751	
767	ТНО	49%	1.225.000	0	0%	1.225.000	(*)
768	THP	50%	10.805.592	500	0%	10.805.092	
769	THU	49%	1.615.917	0	0%	1.615.917	
770	THW	49%	2.450.000	15.800	0.32%	2.434.200	
771	TID	0%	0	0	0%	0	
772	TIE	49%	4.689.251	297.860	3.11%	4.391.391	
773	TIN	50%	35.068.607	137.338	0.20%	34.931.269	
774	TIS	49%	90.160.000	25.020	0.01%	90.134.980	

TKA	STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
776         TKD         100%         1.500.000         0         0%         1.500.000         (*)           777         TL4         49%         7.844.085         800         0%         7.843.285           778         TL1         0%         0         0         0%         0           779         TLP         0%         0         0         0%         0           780         TLT         49%         3.425.002         16.110         0.23%         3.408.892           781         TMG         49%         8.820.000         2.400         0.01%         3.817.600           782         TMW         49%         2.284.551         0         0%         2.284.551           783         TNB         0%         0         57.814         0.40%         -57.814           784         TNM         49%         2.842.000         0         0%         0           785         TNP         0         0         0%         0           786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           787         TNW         49%         7.840.000         9.900         0.06%         <	1	2	3	4	5			8
777         TL4         49%         7.844.085         800         0%         7.843.285           778         TLI         0%         0         0         0%         0           779         TLP         0%         0         0         0%         0           780         TLT         49%         3.425.002         16.110         0.23%         3.408.892           781         TMG         49%         2.284.551         0         0.01%         8.817.600           782         TMW         49%         2.284.551         0         0%         2.284.551           783         TNB         0%         0         57.814         0.40%         -57.814           784         TNM         49%         2.842.000         0         0%         2.842.000           785         TNP         0%         0         0         0%         9.781.300           786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           787         TNW         49%         7.840.000         9.900         0.06%         7.830.100           788         TOP         49%         12.21.500         371.900         1	775	TKA	0%	0	0	0%	0	
778         TLI         0%         0         0         0%         0           779         TLP         0%         0         0         0%         0           780         TLT         49%         3.425,002         16.110         0.23%         3.408.892           781         TMG         49%         8.820,000         2.400         0.01%         8.817.600           782         TMW         49%         2.284.551         0         0%         2.284.551           783         TNB         0%         0         57.814         0.40%         -57.814           784         TNM         49%         2.842.000         0         0%         2.842.000           785         TNP         0%         0         0         0%         2.842.000           786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           787         TNW         49%         12.421.500         371.900         1.47%         12.049.600           789         TOS         0%         0         0         0%         0           790         TOW         50%         3.989.075         804.000         1.47%	776	TKD	100%	1.500.000	0	0%	1.500.000	(*)
779         TLP         0%         0         0         0%         0           780         TLT         49%         3.425.002         16.110         0.23%         3.408.892           781         TMG         49%         8.820.000         2.400         0.01%         8.817.600           782         TMW         49%         2.284.551         0         0%         2.284.551           783         TNB         0%         0         57.814         0.40%         -57.814           784         TNM         49%         2.842.000         0         0%         2.842.000           785         TNP         0%         0         0         0%         0         2.842.000           786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           787         TNW         49%         7.840.000         9.900         0.66%         7.830.100           788         TOP         49%         12.421.500         371.900         1.47%         12.049.600           789         TOS         0%         0         0         0         7.830.100           789         TOS         0%         3.98.9075	777	TL4	49%	7.844.085	800	0%	7.843.285	
780         TLT         49%         3.425.002         16.110         0.23%         3.408.892           781         TMG         49%         8.820.000         2.400         0.01%         8.817.600           782         TMW         49%         2.284.551         0         0%         2.284.551           783         TNB         0%         0         57.814         0.40%         -57.814           784         TNM         49%         2.842.000         0         0%         2.842.000           785         TNP         0%         0         0         0%         0           786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           787         TNW         49%         7.840.000         371.900         1.47%         12.049.600           789         TOS         0%         0         0         0         0         0           789         TOS         0%         3.989.075         804.000         10.08%         3.185.075           791         TPS         49%         2.45	778	TLI	0%	0	0	0%	0	
781         TMG         49%         8.820.000         2.400         0.01%         8.817.600           782         TMW         49%         2.284.551         0         0%         2.284.551           783         TNB         0%         0         57.814         0.40%         -57.814           784         TNM         49%         2.842.000         0         0%         2.842.000           785         TNP         0%         0         0         0%         0           786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           787         TNW         49%         7.840.000         9.900         0.06%         7.830.100           788         TOP         49%         12.421.500         371.900         1.47%         12.049.600           789         TOS         0%         0         0         0%         0         0           790         TOW         50%         3.989.075         804.000         10.08%         3.185.075           791         TPS         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           793         TQW         49%         4.377.268<	779	TLP	0%	0	0	0%	0	
782         TMW         49%         2.284.551         0         0%         2.284.551           783         TNB         0%         0         57.814         0.40%         -57.814           784         TNM         49%         2.842.000         0         0%         2.842.000           785         TNP         0%         0         0         0%         0           786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           787         TNW         49%         7.840.000         9.900         0.06%         7.830.100           788         TOP         49%         12.421.500         371.900         1.47%         12.049.600           789         TOS         0%         0         0         0         0         0           790         TOW         50%         3.989.075         804.000         10.08%         3.185.075           791         TPS         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           791         TPS         49%         1.764.000         0         0%         4.377.268           794         TRI         0%         0	780	TLT	49%	3.425.002	16.110	0.23%	3.408.892	
783         TNB         0%         0         57.814         0.40%         -57.814           784         TNM         49%         2.842.000         0         0%         2.842.000           785         TNP         0%         0         0         0%         0           786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           787         TNW         49%         7.840.000         9.900         0.06%         7.830.100           788         TOP         49%         12.421.500         371.900         1.47%         12.049.600           789         TOS         0%         0         0         0         0         0           790         TOW         50%         3.989.075         804.000         10.08%         3.185.075           791         TPS         49%         2.450.000         93.987         1.88%         2.356.013           792         TQN         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           793         TQW         49%         4.377.268         0         0%         4.377.268           794         TRI         0%         0	781	TMG	49%	8.820.000	2.400	0.01%	8.817.600	
784         TNM         49%         2.842.000         0         0%         2.842.000           785         TNP         0%         0         0         0%         0           786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           787         TNW         49%         7.840.000         9.900         0.06%         7.830.100           788         TOP         49%         12.421.500         371.900         1.47%         12.049.600           789         TOS         0%         0         0         0         0         0           790         TOW         50%         3.989.075         804.000         10.08%         3.185.075           791         TPS         49%         2.450.000         93.987         1.88%         2.356.013           792         TQN         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           793         TQW         49%         4.377.268         0         0%         4.377.268           794         TRI         0%         0         0         0%         1.587           795         TRS         0%         0         1.	782	TMW	49%	2.284.551	0	0%	2.284.551	
785         TNP         0%         0         0         0%         0           786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           787         TNW         49%         7.840.000         9.900         0.06%         7.830.100           788         TOP         49%         12.421.500         371.900         1.47%         12.049.600           789         TOS         0%         0         0         0         0         0           790         TOW         50%         3.989.075         804.000         10.08%         3.185.075           791         TPS         49%         2.450.000         93.987         1.88%         2.356.013           792         TQN         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           793         TQW         49%         4.377.268         0         0%         4.377.268           794         TR1         0%         0         0         0         0         1.587           795         TRS         0%         0         1.587         0.03%         -1.587           796         TRT         0%         0	783	TNB	0%	0	57.814	0.40%	-57.814	
786         TNS         49%         9.800.000         18.700         0.09%         9.781.300           787         TNW         49%         7.840.000         9.900         0.06%         7.830.100           788         TOP         49%         12.421.500         371.900         1.47%         12.049.600           789         TOS         0%         0         0         0%         0           790         TOW         50%         3.989.075         804.000         10.08%         3.185.075           791         TPS         49%         2.450.000         93.987         1.88%         2.356.013           792         TQN         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           793         TQW         49%         4.377.268         0         0%         4.377.268           794         TR1         0%         0         0         0%         0         0           795         TRS         0%         0         1.587         0.03%         -1.587           796         TRT         0%         0         0         0%         1.887.421           798         TS4         0%         0         12	784	TNM	49%	2.842.000	0	0%	2.842.000	
787         TNW         49%         7.840.000         9.900         0.06%         7.830.100           788         TOP         49%         12.421.500         371.900         1.47%         12.049.600           789         TOS         0%         0         0         0%         0           790         TOW         50%         3.989.075         804.000         10.08%         3.185.075           791         TPS         49%         2.450.000         93.987         1.88%         2.356.013           792         TQN         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           793         TQW         49%         4.377.268         0         0%         4.377.268           794         TR1         0%         0         0         0%         0         0           795         TRS         0%         0         1.587         0.03%         -1.587           796         TRT         0%         0         0         0%         0           797         TS3         49%         1.887.421         0         0%         1.887.421           798         TS4         0%         0         121.889	785	TNP	0%	0	0	0%	0	
788         TOP         49%         12.421.500         371.900         1.47%         12.049.600           789         TOS         0%         0         0         0%         0           790         TOW         50%         3.989.075         804.000         10.08%         3.185.075           791         TPS         49%         2.450.000         93.987         1.88%         2.356.013           792         TQN         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           793         TQW         49%         4.377.268         0         0%         4.377.268           794         TR1         0%         0         0         0%         0         0           795         TRS         0%         0         1.587         0.03%         -1.587           796         TRT         0%         0         0         0%         0           797         TS3         49%         1.887.421         0         0%         153.919           799         TS5         49%         153.919         0         0%         637.000           800         TSD         49%         637.000         0         0% <td>786</td> <td>TNS</td> <td>49%</td> <td>9.800.000</td> <td>18.700</td> <td>0.09%</td> <td>9.781.300</td> <td></td>	786	TNS	49%	9.800.000	18.700	0.09%	9.781.300	
789         TOS         0%         0         0         0%         0           790         TOW         50%         3.989.075         804.000         10.08%         3.185.075           791         TPS         49%         2.450.000         93.987         1.88%         2.356.013           792         TQN         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           793         TQW         49%         4.377.268         0         0%         4.377.268           794         TR1         0%         0         0         0%         0         0           795         TRS         0%         0         1.587         0.03%         -1.587           796         TRT         0%         0         0         0%         0           797         TS3         49%         1.887.421         0         0%         1.887.421           798         TS4         0%         0         121.889         0.75%         -121.889           799         TS5         49%         153.919         0         0%         637.000           800         TSD         49%         1.506.309         53.500         1.74% <td>787</td> <td>TNW</td> <td>49%</td> <td>7.840.000</td> <td>9.900</td> <td>0.06%</td> <td>7.830.100</td> <td></td>	787	TNW	49%	7.840.000	9.900	0.06%	7.830.100	
790         TOW         50%         3.989.075         804.000         10.08%         3.185.075           791         TPS         49%         2.450.000         93.987         1.88%         2.356.013           792         TQN         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           793         TQW         49%         4.377.268         0         0%         4.377.268           794         TR1         0%         0         0         0%         0           795         TRS         0%         0         1.587         0.03%         -1.587           796         TRT         0%         0         0         0%         0           797         TS3         49%         1.887.421         0         0%         1.887.421           798         TS4         0%         0         121.889         0.75%         -121.889           799         TS5         49%         153.919         0         0%         637.000           801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0% <td>788</td> <td>TOP</td> <td>49%</td> <td>12.421.500</td> <td>371.900</td> <td>1.47%</td> <td>12.049.600</td> <td></td>	788	TOP	49%	12.421.500	371.900	1.47%	12.049.600	
791         TPS         49%         2.450.000         93.987         1.88%         2.356.013           792         TQN         49%         1.764.000         0         0%         1.764.000           793         TQW         49%         4.377.268         0         0%         4.377.268           794         TRI         0%         0         0         0%         0           795         TRS         0%         0         1.587         0.03%         -1.587           796         TRT         0%         0         0         0%         0           797         TS3         49%         1.887.421         0         0%         1.887.421           798         TS4         0%         0         121.889         0.75%         -121.889           799         TS5         49%         153.919         0         0%         637.000           800         TSD         49%         637.000         0         0%         637.000           801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%	789	TOS	0%	0	0	0%	0	
792         TQN         49%         1.764.000         0         1.764.000           793         TQW         49%         4.377.268         0         0%         4.377.268           794         TR1         0%         0         0         0         0         0           795         TRS         0%         0         0         0.03%         -1.587           796         TRT         0%         0         0         0%         0           797         TS3         49%         1.887.421         0         0%         1.887.421           798         TS4         0%         0         121.889         0.75%         -121.889           799         TS5         49%         153.919         0         0%         153.919           800         TSD         49%         637.000         0         0%         637.000           801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%         36.652.000           803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306	790	TOW	50%	3.989.075	804.000	10.08%	3.185.075	
793         TQW         49%         4.377.268         0         0%         4.377.268           794         TR1         0%         0         0         0         0         0           795         TRS         0%         0         1.587         0.03%         -1.587           796         TRT         0%         0         0         0%         0           797         TS3         49%         1.887.421         0         0%         1.887.421           798         TS4         0%         0         121.889         0.75%         -121.889           799         TS5         49%         153.919         0         0%         153.919           800         TSD         49%         637.000         0         0%         637.000           801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%         36.652.000           803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306.400           804         TTD         49%         980.000         131.600         <	791	TPS	49%	2.450.000	93.987	1.88%	2.356.013	
794         TR1         0%         0         0         0%         0           795         TRS         0%         0         1.587         0.03%         -1.587           796         TRT         0%         0         0         0%         0           797         TS3         49%         1.887.421         0         0%         1.887.421           798         TS4         0%         0         121.889         0.75%         -121.889           799         TS5         49%         153.919         0         0%         153.919           800         TSD         49%         637.000         0         0%         637.000           801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%         36.652.000           803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306.400           804         TTD         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%	792	TQN	49%	1.764.000	0	0%	1.764.000	
795         TRS         0%         0         1.587         0.03%         -1.587           796         TRT         0%         0         0         0%         0           797         TS3         49%         1.887.421         0         0%         1.887.421           798         TS4         0%         0         121.889         0.75%         -121.889           799         TS5         49%         153.919         0         0%         637.000           800         TSD         49%         637.000         0         0%         637.000           801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%         36.652.000           803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306.400           804         TTD         49%         7.620.480         144.300         0.93%         7.476.180           805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           806         TTN         49%         17.996.475         175.35	793	TQW	49%	4.377.268	0	0%	4.377.268	
796         TRT         0%         0         0         0%         0           797         TS3         49%         1.887.421         0         0%         1.887.421           798         TS4         0%         0         121.889         0.75%         -121.889           799         TS5         49%         153.919         0         0%         153.919           800         TSD         49%         637.000         0         0%         637.000           801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%         36.652.000           803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306.400           804         TTD         49%         7.620.480         144.300         0.93%         7.476.180           805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           806         TTN         49%         17.996.475         175.350         0.48%         17.821.125           807         TTP         100%         14.999.998	794	TR1	0%	0	0	0%	0	
797         TS3         49%         1.887.421         0         0%         1.887.421           798         TS4         0%         0         121.889         0.75%         -121.889           799         TS5         49%         153.919         0         0%         153.919           800         TSD         49%         637.000         0         0%         637.000           801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%         36.652.000           803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306.400           804         TTD         49%         7.620.480         144.300         0.93%         7.476.180           805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           806         TTN         49%         17.996.475         175.350         0.48%         17.821.125           807         TTP         100%         14.999.998         13.233.969         88.23%         1.766.029           808         TTS         49% <td>795</td> <td>TRS</td> <td>0%</td> <td>0</td> <td>1.587</td> <td>0.03%</td> <td>-1.587</td> <td></td>	795	TRS	0%	0	1.587	0.03%	-1.587	
798         TS4         0%         0         121.889         0.75%         -121.889           799         TS5         49%         153.919         0         0%         153.919           800         TSD         49%         637.000         0         0%         637.000           801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%         36.652.000           803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306.400           804         TTD         49%         7.620.480         144.300         0.93%         7.476.180           805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           806         TTN         49%         17.996.475         175.350         0.48%         17.821.125           807         TTP         100%         14.999.998         13.233.969         88.23%         1.766.029           808         TTS         49%         24.892.000         2.700         0.01%         24.889.300           809         TUG <t< td=""><td>796</td><td>TRT</td><td>0%</td><td>0</td><td>0</td><td>0%</td><td>0</td><td></td></t<>	796	TRT	0%	0	0	0%	0	
799         TS5         49%         153.919         0         0%         153.919           800         TSD         49%         637.000         0         0%         637.000           801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%         36.652.000           803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306.400           804         TTD         49%         7.620.480         144.300         0.93%         7.476.180           805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           806         TTN         49%         17.996.475         175.350         0.48%         17.821.125           807         TTP         100%         14.999.998         13.233.969         88.23%         1.766.029           808         TTS         49%         24.892.000         2.700         0.01%         24.889.300           809         TUG         49%         1.323.000         165.600         6.13%         1.157.400           810         TV1	797	TS3	49%	1.887.421	0	0%	1.887.421	
800         TSD         49%         637.000         0         0%         637.000           801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%         36.652.000           803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306.400           804         TTD         49%         7.620.480         144.300         0.93%         7.476.180           805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           806         TTN         49%         17.996.475         175.350         0.48%         17.821.125           807         TTP         100%         14.999.998         13.233.969         88.23%         1.766.029           808         TTS         49%         24.892.000         2.700         0.01%         24.889.300           809         TUG         49%         1.323.000         165.600         6.13%         1.157.400           810         TV1         49%         1.470.000         1.430.000         47.67%         40.000	798	TS4	0%	0	121.889	0.75%	-121.889	
801         TSG         49%         1.506.309         53.500         1.74%         1.452.809           802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%         36.652.000           803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306.400           804         TTD         49%         7.620.480         144.300         0.93%         7.476.180           805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           806         TTN         49%         17.996.475         175.350         0.48%         17.821.125           807         TTP         100%         14.999.998         13.233.969         88.23%         1.766.029           808         TTS         49%         24.892.000         2.700         0.01%         24.889.300           809         TUG         49%         1.323.000         165.600         6.13%         1.157.400           810         TV1         49%         13.078.746         323         0%         13.078.423           811         TV6         49%         1.470.000         1.430.000         47.67%         40.000	799	TS5	49%	153.919	0	0%	153.919	
802         TSJ         49%         36.652.000         0         0%         36.652.000           803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306.400           804         TTD         49%         7.620.480         144.300         0.93%         7.476.180           805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           806         TTN         49%         17.996.475         175.350         0.48%         17.821.125           807         TTP         100%         14.999.998         13.233.969         88.23%         1.766.029           808         TTS         49%         24.892.000         2.700         0.01%         24.889.300           809         TUG         49%         1.323.000         165.600         6.13%         1.157.400           810         TV1         49%         13.078.746         323         0%         13.078.423           811         TV6         49%         1.470.000         1.430.000         47.67%         40.000	800	TSD	49%	637.000	0	0%	637.000	
803         TST         49%         2.352.000         45.600         0.95%         2.306.400           804         TTD         49%         7.620.480         144.300         0.93%         7.476.180           805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           806         TTN         49%         17.996.475         175.350         0.48%         17.821.125           807         TTP         100%         14.999.998         13.233.969         88.23%         1.766.029           808         TTS         49%         24.892.000         2.700         0.01%         24.889.300           809         TUG         49%         1.323.000         165.600         6.13%         1.157.400           810         TV1         49%         13.078.746         323         0%         13.078.423           811         TV6         49%         1.470.000         1.430.000         47.67%         40.000	801	TSG	49%	1.506.309	53.500	1.74%	1.452.809	
804         TTD         49%         7.620.480         144.300         0.93%         7.476.180           805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           806         TTN         49%         17.996.475         175.350         0.48%         17.821.125           807         TTP         100%         14.999.998         13.233.969         88.23%         1.766.029           808         TTS         49%         24.892.000         2.700         0.01%         24.889.300           809         TUG         49%         1.323.000         165.600         6.13%         1.157.400           810         TV1         49%         13.078.746         323         0%         13.078.423           811         TV6         49%         1.470.000         1.430.000         47.67%         40.000	802	TSJ	49%	36.652.000	0	0%	36.652.000	
805         TTG         49%         980.000         131.600         6.58%         848.400           806         TTN         49%         17.996.475         175.350         0.48%         17.821.125           807         TTP         100%         14.999.998         13.233.969         88.23%         1.766.029           808         TTS         49%         24.892.000         2.700         0.01%         24.889.300           809         TUG         49%         1.323.000         165.600         6.13%         1.157.400           810         TV1         49%         13.078.746         323         0%         13.078.423           811         TV6         49%         1.470.000         1.430.000         47.67%         40.000	803	TST	49%	2.352.000	45.600	0.95%	2.306.400	
806         TTN         49%         17.996.475         175.350         0.48%         17.821.125           807         TTP         100%         14.999.998         13.233.969         88.23%         1.766.029           808         TTS         49%         24.892.000         2.700         0.01%         24.889.300           809         TUG         49%         1.323.000         165.600         6.13%         1.157.400           810         TV1         49%         13.078.746         323         0%         13.078.423           811         TV6         49%         1.470.000         1.430.000         47.67%         40.000	804	TTD	49%	7.620.480	144.300	0.93%	7.476.180	
807         TTP         100%         14.999.998         13.233.969         88.23%         1.766.029           808         TTS         49%         24.892.000         2.700         0.01%         24.889.300           809         TUG         49%         1.323.000         165.600         6.13%         1.157.400           810         TV1         49%         13.078.746         323         0%         13.078.423           811         TV6         49%         1.470.000         1.430.000         47.67%         40.000	805	TTG	49%	980.000	131.600	6.58%	848.400	
808         TTS         49%         24.892.000         2.700         0.01%         24.889.300           809         TUG         49%         1.323.000         165.600         6.13%         1.157.400           810         TV1         49%         13.078.746         323         0%         13.078.423           811         TV6         49%         1.470.000         1.430.000         47.67%         40.000	806	TTN	49%	17.996.475	175.350	0.48%	17.821.125	
809         TUG         49%         1.323.000         165.600         6.13%         1.157.400           810         TV1         49%         13.078.746         323         0%         13.078.423           811         TV6         49%         1.470.000         1.430.000         47.67%         40.000	807	TTP	100%	14.999.998	13.233.969	88.23%	1.766.029	
810         TV1         49%         13.078.746         323         0%         13.078.423           811         TV6         49%         1.470.000         1.430.000         47.67%         40.000	808	TTS	49%	24.892.000	2.700	0.01%	24.889.300	
811 TV6 49% 1.470.000 1.430.000 47.67% 40.000	809	TUG	49%	1.323.000	165.600	6.13%	1.157.400	
	810	TV1	49%	13.078.746	323	0%	13.078.423	
812 TVA 49% 3.087.000 0 0% 3.087.000	811	TV6	49%	1.470.000	1.430.000	47.67%	40.000	
	812	TVA	49%	3.087.000	0	0%	3.087.000	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
813	TVG	49%	994.498	0	0%	994.498	
814	TVH	49%	1.961.960	0	0%	1.961.960	
815	TVM	49%	1.176.000	0	0%	1.176.000	
816	TVN	49%	332.220.000	558.800	0.08%	331.661.200	
817	TVP	0%	0	34.001	0.12%	-34.001	
818	TVW	50%	7.298.930	2.200	0.02%	7.296.730	
819	TW3	49%	857.500	600	0.03%	856.900	
820	UCT	0%	0	0	0%	0	
821	UDC	49%	17.150.000	4.262.090	12.18%	12.887.910	
822	UDJ	49%	8.085.000	855.400	5.18%	7.229.600	
823	UDL	49%	3.243.800	0	0%	3.243.800	
824	UEM	49%	1.194.669	516	0.02%	1.194.153	
825	UMC	49%	902.392	0	0%	902.392	
826	UPC	49%	1.666.000	400	0.01%	1.665.600	
827	UPH	49%	6.514.374	0	0%	6.514.374	
828	USC	49%	2.695.000	0	0%	2.695.000	
829	USD	0%	0	0	0%	0	
830	UTT	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	(*)
831	V11	49%	4.115.945	25.400	0.30%	4.090.545	
832	V15	49%	4.900.000	18.200	0.18%	4.881.800	
833	V45	49%	3.905.300	5.000	0.06%	3.900.300	(*)
834	VAB	.5%	2.699.800	86.985	0.02%	2.612.815	
835	VAT	49%	2.260.346	263.266	5.71%	1.997.080	
836	VAV	50%	16.000.000	715.900	2.24%	15.284.100	
837	VBB	30%	143.304.800	22.124	0%	143.282.676	
838	VBG	49%	4.214.000	0	0%	4.214.000	
839	VBH	49%	1.421.000	42.100	1.45%	1.378.900	
840	VBX	49%	6.664.000	0	0%	6.664.000	(*)
841	VC5	49%	2.450.000	56.440	1.13%	2.393.560	
842	VCE	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
843	VCP	50%	41.894.829	3.902	0%	41.890.927	
844	VCR	49%	102.900.000	11.500	0.01%	102.888.500	
845	VCT	49%	539.000	0	0%	539.000	
846	VCW	49%	36.750.000	92.650	0.12%	36.657.350	
847	VCX	49%	12.999.700	20.410	0.08%	12.979.290	
848	VDB	0%	0	0	0%	0	
849	VDN	50%	1.571.455	100	0%	1.571.355	
850	VDT	49%	963.065	0	0%	963.065	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
851	VE9	49%	6.136.570	20.753	0.17%	6.115.817	
852	VEA	49%	651.112.000	66.347.143	4.99%	584.764.857	
853	VEC	0%	0	10.400	0.02%	-10.400	
854	VEF	49%	81.635.984	1.420	0%	81.634.564	
855	VES	49%	4.413.675	10.000	0.11%	4.403.675	
856	VET	0%	0	17.100	0.11%	-17.100	
857	VFC	49%	16.660.000	15.207.868	44.73%	1.452.132	
858	VFR	49%	7.350.000	1.601	0.01%	7.348.399	
859	VFS	100%	80.250.000	0	0%	80.250.000	
860	VGG	49%	21.609.000	6.614.858	15%	14.994.142	
861	VGI	0%	0	2.074.368	0.07%	-2.074.368	
862	VGL	49%	4.569.325	0	0%	4.569.325	
863	VGR	49%	30.992.500	13.776.530	21.78%	17.215.970	
864	VGT	49%	245.000.000	65.393.240	13.08%	179.606.760	
865	VGV	49%	17.529.479	1.000	0%	17.528.479	
866	VHD	0%	0	0	0%	0	
867	VHF	49%	10.535.000	0	0%	10.535.000	
868	VHG	49%	73.500.000	673.817	0.45%	72.826.183	
869	VHH	49%	3.675.000	0	0%	3.675.000	
870	VIE	49%	1.010.009	5.524	0.27%	1.004.485	
871	VIH	49%	2.744.000	30	0%	2.743.970	
872	VIM	49%	612.500	5.310	0.42%	607.190	
873	VIN	49%	12.495.000	54.400	0.21%	12.440.600	
874	VIR	49%	4.037.600	1.000	0.01%	4.036.600	
875	VIW	0%	0	200	0%	-200	
876	VKC	50%	10.000.000	596.297	2.98%	9.403.703	
877	VKP	49%	3.920.000	2.130	0.03%	3.917.870	
878	VLB	0%	0	9.400	0.02%	-9.400	
879	VLC	100%	172.346.173	397.165	0.23%	171.949.008	
880	VLF	49%	5.860.391	29.489	0.25%	5.830.902	
881	VLG	49%	6.963.943	51.100	0.36%	6.912.843	
882	VLP	0%	0	0	0%	0	
883	VLW	50%	14.450.000	66.800	0.23%	14.383.200	
884	VMA	49%	1.323.000	1.016.300	37.64%	306.700	
885	VMG	49%	4.704.000	76.200	0.79%	4.627.800	
886	VMI	49%	5.365.499	728.400	6.65%	4.637.099	
887	VMT	0%	0	0	0%	0	
888	VNA	49%	9.800.000	380.772	1.9%	9.419.228	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
889	VNB	49%	33.275.880	728.700	1.07%	32.547.180	
890	VNH	49%	3.931.304	56.710	0.71%	3.874.594	
891	VNI	49%	5.174.398	4.633	0.04%	5.169.765	
892	VNP	49%	9.520.167	165.700	0.85%	9.354.467	
893	VNX	49%	600.224	0	0%	600.224	
894	VNY	49%	7.962.484	0	0%	7.962.484	
895	VNZ	49%	17.563.688	17.563.688	49%	0	
896	VOC	49%	59.682.000	823.330	0.68%	58.858.670	
897	VPA	49%	7.387.326	14.900	0.10%	7.372.426	
898	VPC	49%	2.756.250	20.000	0.36%	2.736.250	
899	VPR	49%	2.242.232	323.855	7.08%	1.918.377	
900	VPW	49%	5.472.651	0	0%	5.472.651	
901	VQC	49%	1.763.794	143.898	4%	1.619.896	
902	VRG	49%	12.688.485	8.790	0.03%	12.679.695	
903	VSE	49%	4.379.252	197.700	2.21%	4.181.552	
904	VSF	0%	0	4.473	0%	-4.473	
905	VSG	49%	5.411.560	105.230	0.95%	5.306.330	
906	VSN	0%	0	3.464.620	4.28%	-3.464.620	
907	VSP	49%	18.661.399	283.674	0.74%	18.377.725	
908	VST	0%	0	38.431	0.06%	-38.431	
909	VTA	49%	3.920.000	14.090	0.18%	3.905.910	
910	VTD	0%	0	0	0%	0	
911	VTE	49%	7.644.000	0	0%	7.644.000	
912	VTG	0%	0	0	0%	0	
913	VTI	49%	1.715.000	0	0%	1.715.000	
914	VTK	49%	4.225.160	72.693	0.84%	4.152.467	
915	VTL	0%	0	44.980	0.44%	-44.980	(*)
916	VTM	49%	1.607.100	0	0%	1.607.100	
917	VTP	49%	55.476.446	14.068.212	12.43%	41.408.234	
918	VTQ	100%	17.081.791	0	0%	17.081.791	
919	VTR	0%	0	0	0%	0	
920	VTS	0%	0	43.614	2.18%	-43.614	
921	VTX	49%	10.276.437	10	0%	10.276.427	
922	VUA	100%	33.900.000	0	0%	33.900.000	
923	VVN	49%	26.950.000	0	0%	26.950.000	
924	VVS	0%	0	0	0%	0	
925	VW1	49%	490.000	0	0%	490.000	(*)
926	VW3	49%	980.000	22.600	1.13%	957.400	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
927	VWS	49%	1.764.000	34.100	0.95%	1.729.900	
928	VXB	49%	1.984.012	200	0%	1.983.812	
929	VXP	49%	1.764.000	0	0%	1.764.000	
930	VXT	0%	0	0	0%	0	
931	WSB	50%	7.250.000	2.180.120	15.04%	5.069.880	
932	WTC	49%	4.900.000	43.900	0.44%	4.856.100	
933	X26	49%	2.450.000	0	0%	2.450.000	
934	X77	49%	657.029	0	0%	657.029	
935	XDC	100%	8.200	2.100	25.61%	6.100	
936	XDH	49%	12.039.296	0	0%	12.039.296	
937	XDT	0%	0	0	0%	0	(*)
938	XHC	49%	10.337.285	1.200	0.01%	10.336.085	
939	XLV	0%	0	0	0%	0	
940	XMC	0%	0	16.015	0.02%	-16.015	
941	XMD	49%	1.960.000	1.300	0.03%	1.958.700	
942	XMP	50%	7.500.000	2.700	0.02%	7.497.300	
943	ХРН	49%	6.356.512	16.500	0.13%	6.340.012	
944	YBC	49%	5.782.000	2.800	0.02%	5.779.200	
945	YTC	0%	0	33.800	1.1%	-33.800	
SÀN E	ĐẠI CHÚNG	CHƯA NIÊM	YÉT				
1	AGC	49%	4.067.000	305.600	3.68%	3.761.400	
2	ATC	49%	3.920.980	2.400.600	30%	1.520.380	
3	BAS	49%	4.704.000	3.330	0.03%	4.700.670	
4	BID12102	100%	800	0	0%	800	(*)
5	BVA	49%	8.232.000	0	0%	8.232.000	
6	CIC	49%	2.271.180	340.933	7.36%	1.930.247	
7	CIE	49%	490.000	0	0%	490.000	
8	CTG12101	100%	1.000	0	0%	1.000	(*)
9	CTM	49%	2.155.998	486	0.01%	2.155.512	
10	DCC	49%	17.444.000	809.580	2.27%	16.634.420	
11	DVD	49%	5.835.900	161.610	1.36%	5.674.290	
12	EDX	49%	10.099.880	0	0%	10.099.880	
13	FBT	49%	7.350.000	2.220	0.01%	7.347.780	
14	FPC	49%	16.169.995	16.535.847	50.11%	-365.852	
15	FTV	100%	26.807.835	24.823.045	92.6%	1.984.790	
16	GBS	49%	6.615.000	6.615.000	49%	0	
17	GEC	49%	980.000	0	0%	980.000	
18	HHL	49%	1.346.652	9.140	0.33%	1.337.512	

STT	Mã CK	Tỷ lệ NĐTNN sở hữu tối đa	Số lượng CK NĐTNN được phép nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN đang nắm giữ	Tỷ lệ NĐTNN đang nắm giữ	Số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm +/vượt room (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
19	HIS	49%	3.132.693	0	0%	3.132.693	
20	НТВ	49%	882.000	0	0%	882.000	
21	ICL	49%	4.840.957	0	0%	4.840.957	
22	IMT	49%	1.470.000	0	0%	1.470.000	
23	ING	0%	0	256.226	1.23%	-256.226	
24	KSG	49%	8.360.600	0	0%	8.360.600	
25	LMR	49%	4.900.000	340.000	3.4%	4.560.000	
26	MAX	49%	3.528.000	98.700	1.37%	3.429.300	
27	MCL	49%	1.087.800	100	0%	1.087.700	
28	MCV	49%	5.925.158	2.524.447	20.88%	3.400.711	
29	NLG12203	100%	500	500	100%	0	(*)
30	NSN	49%	1.450.063	9.146	0.31%	1.440.917	
31	NSP	49%	2.450.000	1.000	0.02%	2.449.000	
32	NTS	49%	980.000	0	0%	980.000	
33	NVC	49%	7.840.000	30.700	0.19%	7.809.300	
34	NVN	49%	5.221.832	6.910	0.06%	5.214.922	
35	OLC	49%	490.000	0	0%	490.000	
36	OTG	49%	24.500.000	0	0%	24.500.000	
37	PVI42301	100%	110	110	100%	0	(*)
38	PXH	49%	14.700.000	0	0%	14.700.000	
39	QNP	0%	0	0	0%	0	
40	RIC1	49%	20.413.686	41.660.585	100%	-21.246.899	
41	SBC	49%	3.920.000	192.482	2.41%	3.727.518	
42	SLD	0%	0	0	0%	0	
43	SME	49%	11.025.000	112.850	0.50%	10.912.150	
44	STJ	49%	2.058.000	0	0%	2.058.000	
45	TAS	49%	6.811.000	2.695.990	19.4%	4.115.010	
46	TCR1	49%	17.179.226	35.059.552	100%	-17.880.326	
47	THV	49%	28.297.497	170.015	0.29%	28.127.482	
48	TLC	50%	5.540.000	44.000	0.40%	5.496.000	(*)
49	TMD	49%	2.211.790	0	0%	2.211.790	
50	TRI	49%	13.498.696	12.713.508	46.15%	785.188	
51	TVI	49%	15.267.752	0	0%	15.267.752	
52	UXC	49%	17.346.000	0	0%	17.346.000	
53	VBA12127	100%	12.000	0	0%	12.000	(*)
54	VCH	49%	1.960.000	2.800	0.07%	1.957.200	(*)
55	VCV	49%	5.393.519	191.900	1.74%	5.201.619	
56	VTT	49%	5.145.000	2.677.500	25.5%	2.467.500	

## Ghi chú:

(\*): CK đã đăng ký niêm yết nhưng chưa giao dịch. (\*\*): Trường hợp số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm lớn hơn số lượng CK được niêm yết tại SGDCK (niêm yết một phần) thì số lượng CK NĐTNN được nắm giữ thêm bằng số lượng CK niêm yết.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC KT. TRƯỞNG PHÒNG TTBT PHÓ TRƯỞNG PHÒNG